

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM



MINH CHỨNG HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO
MOU KÝ KẾT HỢP TÁC ĐT
VỚI CÁC ĐƠN VỊ

HÀ NỘI - 2024

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM



MINH CHỨNG HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO
MOU KÝ KẾT HỢP TÁC ĐT
VỚI CÁC ĐƠN VỊ

HÀ NỘI - 2024

Số: 203 /HĐCT-CTCPDK

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

**HỢP ĐỒNG CHI TIẾT
VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Dược Khoa, số 0101326329, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25 tháng 07 năm 2017 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số 43/HĐTH-HVYDHCTVN - CTCPPDK ngày 29 tháng 11 năm 2018 giữa Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam và Công ty cổ phần Dược Khoa;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Công ty cổ phần Dược Khoa, chúng tôi
gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA

Đại diện: Ông NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-24) 38533251;

Fax: (84-24) 38531386

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Số tài khoản: 2681.000.666.6669 - tại Ngân hàng BIDV, chi nhánh Thái Hà, Hà Nội.

BÊN B: HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Đại diện: Ông NGUYỄN QUỐC HUY

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 02 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 33824929;

Fax: (84-24) 33824931

Số tài khoản: 3716.1.1057117 - Tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông

Mã QHNS: 1057117

Thỏa thuận ký kết hợp đồng chi tiết đào tạo thực hành nghề nghiệp với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Điều khoản chung

1. Đối tượng đào tạo: Sinh viên hệ đại học chính qui ngành Dược năm thứ 5

2. Số lượng học viên, sinh viên: 31

Tổng số nhóm sinh viên thực hành là 6, mỗi nhóm 5 - 6 sinh viên.

3. Cán bộ giảng dạy: Là các cán bộ thuộc bên A
4. Thời gian thực hành: được thể hiện cụ thể trong phụ lục 01.
5. Nội dung chuyên môn: Mục tiêu, kế hoạch, nội dung chi tiết theo phụ lục 01.
6. Địa điểm:

- Văn phòng công ty - Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Nhà máy Dược phẩm DKpharma - Chi nhánh Bắc Ninh thuộc Công ty cổ phần Dược khoa - Lô III - 1.3, đường D3, KCN Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, Bắc Ninh.

7. Chi phí đào tạo thực hành: thanh toán theo thực tế giảng dạy và quản lý với các định mức cụ thể tại Điều 2.

8. Thời hạn của Hợp đồng chi tiết đào tạo: 01 năm kể từ ngày ký.

Điều 2. Giá trị Hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: Thanh toán theo thực tế theo quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện, bao gồm:

- Tiền giảng: Định mức thanh toán tiền giảng (02 giờ giảng lý thuyết tại cơ sở = 01 giờ chuẩn, 04 giờ giảng thực hành tại cơ sở = 01 giờ chuẩn) như sau:

- + GS, PGS: 120.000 đ/giờ chuẩn;
- + TS, BS CKII: 90.000 đ/giờ chuẩn;
- + ThS, BS CKI: 70.000 đ/giờ chuẩn;
- + Cử nhân: 50.000 đ/giờ chuẩn;

Tiền thanh toán cho các cán bộ tính theo giờ giảng thực tế ghi trong Nhật ký giảng dạy thực hành có xác nhận của hai bên.

- Tiền chấm điểm quá trình: 18.000đ/1SV (mười tám nghìn đồng/1 SV)
- Tiền quản lý sinh viên: 30.000 đồng/1SV (ba mươi nghìn đồng/1SV)
- Tiền điện nước, vệ sinh, chi phí ăn ở: Sinh viên tự túc chi trả theo quy định của công ty.

- Tổng giá trị của hợp đồng = tiền giảng (tiết giảng theo giờ chuẩn thực tế x định mức thanh toán tiền giảng) + tiền chấm điểm quá trình + tiền quản lý sinh viên (chi tiết ở phụ lục 03).

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

3. Thời hạn thanh toán: bên B thanh toán cho bên A vào quý II năm 2023.

Điều 3. Điều khoản thi hành

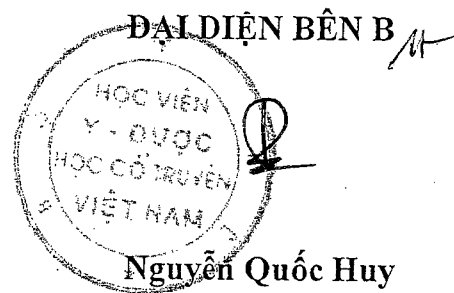
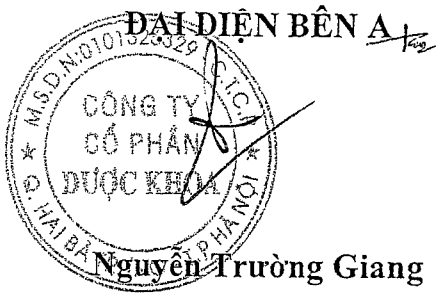
1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hợp đồng chi tiết về đào tạo là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo số 43/HĐTH-HVYDHCTVN-CTCPDK ngày 29 tháng 11 năm 2018 giữa Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam và Công ty cổ phần Dược Khoa.

132c
NG
PH
CK
DUNG

3. Các phụ lục kèm theo Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này và có giá trị để thực hiện.

4. Hợp đồng này làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.



Phụ lục 01: KẾ HOẠCH, NỘI DUNG VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH
THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC 2022 - 2023
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA
(Kèm theo Hợp đồng chi tiết số 203/HĐCT-CTCPDK ngày 20/3/2023)

1- Kế hoạch thực tập

- Thời lượng thực tập: 2 tuần/đợt
- Số đợt thực tập: 3 đợt
- Số sinh viên: 05 - 06 SV/nhóm

Đợt	Tuần	Nhóm	Ghi chú
Đợt 1	Tuần 26-27 (27/2/2023 - 10/3/2023)	Nhóm 17, Nhóm 18	
Đợt 2	Tuần 29-30 (20/3/2023 - 31/3/2023)	Nhóm 1, Nhóm 2	
Đợt 3	Tuần 32-33 (10/4/2023 - 21/4/2023)	Nhóm 9, Nhóm 10	

2- Địa điểm

Nhà máy Dược phẩm DK Pharma - Chi nhánh Bắc Ninh thuộc Công ty Cổ phần Dược khoa - Địa chỉ: Lô III - 1.3, đường D3, KCN Quế Võ 2, xã Ngọc Xá; huyện Quế Võ, Bắc Ninh.

3- Nội dung thực tập chi tiết

3.1. Phần lý thuyết

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CĐR của bài thực tập	Ghi chú
Phần 1: Kho và kế hoạch sản xuất				
1	Giới thiệu các khu vực kho bảo quản, điều kiện bảo quản tại đơn vị	1	Biết được quy trình thực hiện tại kho bảo quản, thực hiện được các công việc thường quy tại kho.	
Phần 2: Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng				
1	Công tác kiểm tra chất lượng tại công ty sản xuất dược phẩm	2	Trình bày được các công việc thường quy tại bộ phận đảm bảo chất lượng.	

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CĐR của bài thực tập	Ghi chú
2	Công tác đảm bảo chất lượng tại công ty sản xuất dược phẩm.	2		

3.2. Phần thực tập

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CĐR của bài thực tập	Ghi chú
Phần 1. Kho và kế hoạch sản xuất				
1	Tham gia vệ sinh, chống môi mọt, côn trùng, động vật gây hại	4	Hiểu được công tác xây dựng quy trình vệ sinh kho.	
2	Lập và ghi chép thẻ lô, thẻ kho, sổ theo dõi hàng hóa	4	Hiểu được quy trình xuất nguyên liệu	
3	Lập và ghi chép thẻ lô, thẻ kho, sổ theo dõi hàng hóa	4	Hiểu được công tác quy trình lập và ghi chép thẻ lô, thẻ kho, sổ theo dõi hàng hóa	
4	Lập và ghi chép sổ theo dõi điều kiện môi trường, điều kiện vệ sinh	4	Thực hiện được quy trình ghi chép sổ theo dõi điều kiện môi trường, điều kiện vệ sinh	
5	Lập kế hoạch và lệnh sản xuất	4	Thực hiện cách lập kế hoạch và lệnh sản xuất theo cách thức cơ sở thực hiện	
6	Tham gia hoạt động nhập nguyên liệu làm thuốc tại công ty dược	4	Thực hiện đúng các bước trong quy trình nhập nguyên liệu làm thuốc theo hướng dẫn tại kho hàng	

7	Tham gia hoạt động xuất nguyên liệu làm thuốc tại công ty dược	4	Thực hiện đúng các bước trong quy trình xuất nguyên liệu làm thuốc theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.
Phần 2. Xưởng sản xuất			
1	Tìm hiểu các quy trình vệ sinh tại khu vực sản xuất thuốc	2	Thực hiện đúng các thao tác theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.
2	Thực hành sản xuất thuốc viên nang	4	Thực hiện đúng các thao tác theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.
3	Thực hành sản xuất thuốc cốm	4	Thực hiện đúng các thao tác theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.
4	Thực hành sản xuất thuốc viên nén	4	Pha chế và thực hiện được các thao tác theo yêu cầu tại xưởng sản xuất.
5	Thực hành sản xuất mỹ phẩm.	4	Pha chế và thực hiện được các thao tác theo yêu cầu tại xưởng sản xuất.
6	Thực hành sản xuất một số dạng thuốc khác tại nhà máy sản xuất của công ty dược	4	Pha chế và thực hiện được các thao tác theo yêu cầu tại xưởng sản xuất
Phần 3. Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng			
1	Tìm hiểu hệ thống hồ sơ, tài liệu chất lượng	2	Hiệu và xây dựng được hệ thống hồ sơ, tài liệu chất lượng.
2	Tìm hiểu và thực hành một số SOP tại bộ phận kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng	2	Thực hiện được các SOP theo chỉ dẫn tại cơ sở
3	Tìm hiểu các trang thiết bị và phương pháp kiểm nghiệm	3	Sử dụng được trang thiết bị và thực hành được các PP kiểm nghiệm

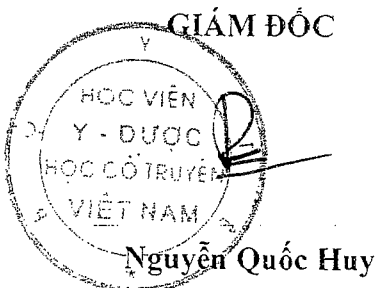
4	Tìm hiểu các tiêu chuẩn ghi trong dược điển	3	Biết cách sử dụng DĐVN để kiểm tra các tiêu chuẩn theo yêu cầu
5	Thực hành pha chế thuốc thử, hóa chất	4	Thực hiện pha chế được thuốc thử và hóa chất theo yêu cầu.

4- Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập.
- Hoàn thành đầy đủ các yêu cầu về học tập của cán bộ tại cơ sở.
- Báo cáo các nội dung đã được thực tập.

5- Đánh giá

- Điểm đánh giá được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Yêu cầu sinh viên phải đi học đầy đủ, nếu nghỉ từ 01 buổi không phép nội dung nào sẽ phải thực hành lại nội dung đó.
- Sinh viên nộp quyển **Nhật ký thực tập** tương ứng với vòng công ty theo mẫu, có **xác nhận và điểm tương ứng của cơ sở thực tập** tại trang đầu tiên (sau trang bìa). Trong quá trình thực tập tại cơ sở, cán bộ tại cơ sở giảng dạy trực tiếp sẽ chấm điểm quá trình về thái độ, ý thức và mức độ hoàn thành công việc thực tế được giao.
- Sinh viên nộp quyển **Báo cáo thực tập** tương ứng với vòng công ty theo mẫu, có **xác nhận của giảng viên hướng dẫn** và nộp cho khoa Dược.
- Giảng viên hướng dẫn quản lý thời gian sinh viên đến thực tập tại cơ sở, nhiệm vụ được giao, công việc hàng ngày sinh viên thực hiện, tính phù hợp giữa công việc và chỉ tiêu thực hành. Báo cáo những tình huống bất thường xảy ra với Khoa ảnh hưởng tới việc thực tập của sinh viên và kế hoạch thực tập đề ra.
- Sinh viên có số điểm vòng thực tập dưới $< 4,0$ sẽ không đạt, và phải thực tập lại vòng thực tập đó.



PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Handwritten signature)
Nguyễn Khoa Hải

KHOA DƯỢC

(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Quân

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC 5 KHÓA 4 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

ĐỊA ĐIỂM: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC KHOA

(Kèm theo Hợp đồng chi tiết số 203/HĐCT-CTCPDK ngày 20/3/2023)

Tuần 26-27: Nhóm 17; 18 (từ 27/2- 10/3)

Nhóm 17

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010031	Phạm Thu Hà	11/09/2000	Nữ	966659029	
2	1852010035	Mai Thị Thanh Hằng	25/01/2000	Nữ	397583923	
3	1852010045	Đỗ Thị Hoài	27/11/2000	Nữ	866578900	Nhóm trưởng
4	1852010056	Nguyễn Thị Hương	30/04/2000	Nữ	898281391	
5	1852010133	Phan Trường Vũ	08/08/2000	Nam	868826921	

Nhóm 18

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010114	Mạc Thị Thương	02/10/2000	Nữ	039 6540750	
2	1852010134	Nguyễn Thị Hồng	19/03/2000	Nữ	097 4692062	
3	1852010135	Phạm Thị Phương	02/11/1999	Nữ	033 8907387	Nhóm trưởng
4	1852010131	Nguyễn Thị Vân	23/08/1999	Nữ	098 1439948	
5	1852010129	Nguyễn Thị Hồng Tươi	24/03/2000	Nữ	032 9463587	

Tuần 29-30: Nhóm 1; 2 (từ 20/3- 31/3)

Nhóm 1

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010107	Nguyễn Ngọc Thảo	09/11/2000	Nữ	0868565893	Nhóm trưởng
2	1852010123	Vi Thị Trang	24/05/2000	Nữ	0334426617	
3	1852010005	Trần Lan Anh	14/02/2000	Nữ	0971034358	
4	1852010120	Nguyễn Thị Trang	09/08/2000	Nữ	0968059381	
5	1852010027	Kiều Hoàng Giang	12/03/2000	Nam	0981934512	

Nhóm 2

2

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010011	Trần Lê Hải Bình	14/11/2000	Nữ	0326185359	
2	1852010028	Nguyễn Thị Trà Giang	08/07/1999	Nữ	0359711581	
3	1852010067	Đinh Thị Phương Linh	11/12/2000	Nữ	0919002058	
4	1852010032	Trần Thị Ngọc Hà	02/07/2000	Nữ	0336752859	Nhóm trưởng
5	1852010049	Trần Anh Huy	06/01/2000	Nam	0967102822	

Tuần 32-33: Nhóm 9;10 (từ 10/4-21/4)

Nhóm 9

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010026	Hoàng Văn Giang	06/11/2000	Nữ	988721476	
2	1852010103	Trần Thị Như Quỳnh	13/03/2000	Nữ	982026350	
3	1852010116	Nguyễn Ngọc Tiên	17/12/1999	Nữ	334907196	
4	1852010126	Đỗ Thị Bích Trà	29/02/2000	Nữ	968500229	

5	1852010127	Nguyễn Bảo Trâm	16/05/2000	Nữ	989170194	Nhóm trưởng
---	------------	-----------------	------------	----	-----------	-------------

Nhóm 10

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010113	Trần Thị Thanh Thủy	24/07/2000	Nữ	912505119	
2	1852010102	Phạm Thị Như Quỳnh	20/06/2000	Nữ	943758004	Nhóm trưởng
3	1852010112	Nguyễn Phương Thủy	13/12/2000	Nữ	387170108	
4	1852010079	Chu Phương Mai	27/06/2000	Nữ	344887240	
5	1852010078	Kiều Khánh Ly	27/10/2000	Nữ	376297508	
6	1852010118	Nguyễn Thảo Trang	07/06/2000	Nữ	343452268	

GIÁM ĐỐC

P. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KHOA DƯỢC



Nguyễn Quốc Huy

Nguyễn Xuân Sơn

Nguyễn Văn Quân

Nguyễn Văn Quân

Phụ lục 03

Dự trù kinh phí thực tập nghề nghiệp tại Công ty cổ phần Dược Khoa
năm học 2022 – 2023

(Kèm theo Hợp đồng chi tiết số 23/HĐCT-CTCPDK ngày 20/3/2023)

1. Tiền giảng: 7.770.000 đồng

STT	Nội dung	Số tiết QC/nhóm	Số nhóm	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Kho và kế hoạch sản xuất	1LT/2+28TH/4 = 7,5	6	70.000	3.150.000
2	Xưởng sản xuất	0LT/2+22TH/4 = 5,5	6	70.000	2.310.000
3	Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng	4LT/2+14TH/4 = 5,5	6	70.000	2.310.000
Tổng cộng					7.770.000

2. Tiền chấm điểm quá trình: 558.000 đồng

18.000 đồng/SV x 31 sinh viên = 558.000 đ

3. Tiền quản lý sinh viên: 930.000 đồng

30.000 đồng/SV x 31 sinh viên = 930.000 đ

Tổng kinh phí thực tập nghề nghiệp = (1) + (2) + (3) = 9.258.000 đồng

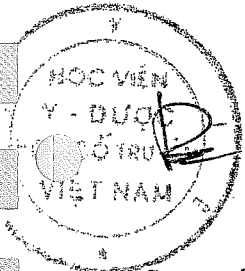
(Bằng chữ: Chín triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn đồng./.)

GIÁM ĐỐC

P. TÀI CHÍNH KẾ
TOÁN

P. ĐÀO TẠO ĐẠI
HỌC

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Quốc Huy

Trần Thị Kim Tuyên

Nguyễn Xuân Hoà

Nguyễn Hoàng Linh Chi

Số: 204 /HDCT - MEDIPLANTEX

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**HỢP ĐỒNG CHI TIẾT
VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex, số 0100108430, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 11 tháng 05 năm 2017 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số 271/HĐTH-HVYDHCTVN - CTCPTW MEDIPLANTEX ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam và Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng năm 2023 tại Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Đại diện: Ông LÊ HỒNG TRUNG

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Giấy uỷ quyền số: 83/UQ-MP ngày 25/12/2022

Điện thoại: (84-24) 038643360; Fax: (84-24) 038641550

Địa chỉ: 358 đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Số tài khoản: 119000003601 Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, chi nhánh Đống Đa

BÊN B: HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Đại diện: Ông NGUYỄN QUỐC HUY

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 02 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 33824929; Fax: (84-24) 33824931

Số tài khoản: 3716.1.1057117 - Tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông

Mã QHNS: 1057117

Thỏa thuận ký kết hợp đồng chi tiết đào tạo thực hành nghề nghiệp với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Điều khoản chung

1. Đối tượng đào tạo: Sinh viên hệ đại học chính qui ngành dược năm thứ 5
2. Số lượng học viên, sinh viên: 159

Tổng số nhóm sinh viên thực hành là 30, mỗi nhóm từ 05-06 sinh viên.

Trong đó: 6 nhóm học nội dung liên quan đến xưởng và nhà máy, 24 nhóm học phần “Quản trị, quản lý kinh doanh, marketing và nghiên cứu phát triển sản phẩm” (như Phụ lục 1).

3. Cán bộ giảng dạy: Là các cán bộ thuộc bên A

4. Thời gian thực hành: được thể hiện cụ thể trong phụ lục 01.

5. Nội dung chuyên môn: Mục tiêu, kế hoạch, nội dung chi tiết theo phụ lục 01.

6. Địa điểm: Văn phòng Công ty: 358 đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

- Nhà máy Dược phẩm: 356 đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

7. Chi phí đào tạo thực hành: thanh toán theo thực tế giảng dạy và quản lý với các định mức cụ thể tại Điều 2.

8. Thời hạn của Hợp đồng chi tiết đào tạo: 01 năm kể từ ngày ký.

Điều 2. Giá trị Hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: Thanh toán theo thực tế theo quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện, bao gồm:

- Tiền giảng: Định mức thanh toán tiền giảng (02 giờ giảng lý thuyết tại cơ sở = 01 giờ chuẩn, 04 giờ giảng thực hành tại cơ sở = 01 giờ chuẩn) như sau:

+ GS, PGS: 120.000 đ/giờ chuẩn;

+ TS, BS CKII: 90.000 đ/giờ chuẩn;

+ ThS, BS CKI: 70.000 đ/giờ chuẩn;

+ Cử nhân: 50.000 đ/giờ chuẩn.

Tiền thanh toán cho các cán bộ tính theo giờ giảng thực tế ghi trong Nhật ký giảng dạy thực hành có xác nhận của hai bên.

- Tiền chấm điểm quá trình: 18.000đ/1SV (mười tám nghìn đồng/1 SV).

- Tiền quản lý sinh viên: 30.000 đồng/1SV (ba mươi nghìn đồng/1SV).

- Tiền điện nước, vệ sinh, chi phí ăn ở: Sinh viên tự túc chi trả theo quy định của công ty.

- Tổng giá trị của hợp đồng = tiền giảng (tiết giảng theo giờ chuẩn thực tế x định mức thanh toán tiền giảng) + tiền chấm điểm quá trình + tiền quản lý sinh viên (chi tiết ở phụ lục 03).

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

3. Thời hạn thanh toán: bên B thanh toán cho bên A vào quý II năm 2023.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hợp đồng chi tiết về đào tạo là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo số 271/HĐTH-HVYDHCTVN-CTCPDTW MEDIPLANTEX

Phụ lục 03

Dự trù kinh phí thực tập nghề nghiệp tại Công ty cổ phần Mediplantex năm học 2022 - 2023

1. Tiền giảng: 19.530.000 đồng

STT	Nội dung	Số tiết QC/nhóm	Số nhóm	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Kho và kế hoạch sản xuất	1LT/2+28TH/4 = 7,5	6	70.000	3.150.000
2	Xưởng sản xuất	0LT/2+22TH/4 = 5,5	6	70.000	2.310.000
3	Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng	4LT/2+14TH/4 = 5,5	6	70.000	2.310.000
4	Quản trị, quản lý, kinh doanh và marketing	3LT/2+22TH/4 = 7,0	24	70.000	11.760.000
Tổng cộng					19.530.000

2. Tiền chấm điểm quá trình: 2.862.000 đồng

18.000 đồng/SV x 159 sinh viên = 2.862.000 đ

3. Tiền quản lý sinh viên: 4.770.000 đồng

30.000 đồng/SV x 159 sinh viên = 4.770.000 đ

Tổng kinh phí thực tập nghề nghiệp = (1) + (2) + (3) = 27.162.000 đồng

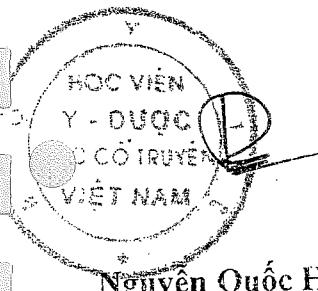
(Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng./.)

GIÁM ĐỐC

P. TÀI CHÍNH KẾ
TOÁN

P. ĐÀO TẠO ĐẠI
HỌC

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Quốc Huy

Trần Thị Kim Tuyền

Nguyễn Xuân Hoà

Nguyễn Hoàng Linh Chi

**CÔNG TY CP DƯỢC TW
MEDIPLANTEX**
Số: 83/UG-MP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 25 tháng 12 năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Dược TW Mediplantex sửa đổi lần thứ 11 ngày 28/4/2022.
- Căn cứ quyết định số 83/QĐ-HĐQT/MP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm Ông Trần Hoàng Dũng với chức danh Tổng Giám đốc;

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở CTCP Dược Tw Mediplantex (gọi tắt là Công ty); địa chỉ 356 - 358 đường Giải phóng, phường Phương liệt Quận Thanh xuân thành phố HN.

Người ủy quyền:

Ông : **TRẦN HOÀNG DŨNG** Sinh năm : 1960
Chức vụ : Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật CTCP Dược TW Mediplantex
Địa chỉ trụ sở : 356 đường giải phóng, phường Phương liệt, Quận Thanh xuân, thành phố Hà nội
Số CMND : 023771087 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2014
Chỗ ở hiện tại : Số 8F' Nguyễn Thị Tần, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người nhân ủy quyền

Ông : **LÊ HỒNG TRUNG** Sinh năm: 1975
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược TW Mediplantex
Thẻ căn cước : 038075000118 do Cục trưởng Cục CSQL hành chính về TTXH cấp ngày 30/08/2021
Chỗ ở hiện tại : 1202 khu HH1, 114 Mai hắc đế, Lê đại hành, Hai bà trung Hà nội

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Tôi (Trần Hoàng Dũng) là Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật Công ty, bằng văn bản này ủy quyền cho ông Lê Hồng Trung, thẻ căn cước số 038075000118 do Cục trưởng cục CSDDKQL cư trú và DLQG cấp ngày 30/08/2021 được thay mặt tôi thực hiện các công việc sau:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Làm việc với các khách hàng để đàm phán, ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ khác với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của công ty;
- Được ký các Báo cáo tài chính, các báo cáo khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Được ký kết các chứng từ giao dịch như ủy nhiệm chi, lệnh chi, giấy nhận nợ, đề nghị bảo lãnh, hợp đồng vay vốn, các giấy tờ khác liên quan với các Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam CN Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam

CN Đồng đa, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt nam – Sở giao dịch 1, Ngân hàng TMCP Quân đội CN Điện biên phủ;

- Tổ chức thực hiện các hợp đồng mua bán và cung cấp dịch vụ khác mà người được ủy quyền đã ký kết với khách hàng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Được ký các thư từ giao dịch, thông báo, văn bản, hồ sơ, tài liệu thực hiện hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán, thanh lý và các vấn đề khác có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng mà người được ủy quyền đã ký kết với khách hàng, thực hiện ký các thủ tục thanh lý hợp đồng;
- Được quyền phân công (giao việc) cho cấp dưới thực hiện các công việc đối với khách hàng mà người được ủy quyền đã ký kết hợp đồng;
- Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty, trước các khách hàng về các Hợp đồng đã ký.

Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này có thời hạn từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Việc ủy quyền không có thù lao, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba. Người ủy quyền và người nhận ủy quyền cùng cam kết chịu mọi trách nhiệm do việc ủy quyền này. Nếu ai vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty và trước bên thứ ba (nếu có) về hành vi vi phạm của mình.

Giấy ủy quyền này được lập thành 10 bản, bên ủy quyền giữ 01 bản, lưu hành chính 08 bản, bên nhận ủy quyền giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau

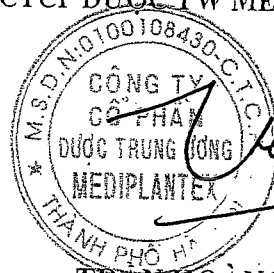
NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN



LÊ HỒNG TRUNG

NGƯỜI ỦY QUYỀN

CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX



TRẦN HOÀNG DŨNG

**Phụ lục 01: KẾ HOẠCH, NỘI DUNG VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH
THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC 2022 - 2023
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW MEDIPLANTEX
(Kèm theo Hợp đồng chi tiết số 204/HĐCT-MEDIPLANTEX)**

1- Kế hoạch thực tập

- Thời lượng thực tập: 2 tuần/đợt
- Số đợt thực tập: 6 đợt
- Số sinh viên: 05 - 06 SV/nhóm

Đợt	Tuần	Nhóm	Ghi chú
Đợt 1	Tuần 26-27 (27/2/2023 - 10/3/2023)	Nhóm 19, Nhóm 20	
Đợt 2	Tuần 28 (13/3/2023 - 17/3/2023)	Nhóm 17, Nhóm 18, Nhóm 19, Nhóm 20, Nhóm 21, Nhóm 22, Nhóm 23, Nhóm 24	
Đợt 3	Tuần 29-30 (20/3/2023 - 31/3/2023)	Nhóm 3, Nhóm 4	
Đợt 4	Tuần 31 (03/4/2023 - 07/4/2023)	Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3, Nhóm 4, Nhóm 5, Nhóm 6, Nhóm 7, Nhóm 8	
Đợt 5	Tuần 32-33 (10/4/2023 - 21/4/2023)	Nhóm 11, Nhóm 12	
Đợt 6	Tuần 34 (24/4/2023 - 28/4/2023)	Nhóm 9, Nhóm 10, Nhóm 11, Nhóm 12, Nhóm 13, Nhóm 14, Nhóm 15, Nhóm 16	

2- Địa điểm

- Văn phòng Công ty: 358 đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

3- Nội dung thực tập chi tiết

3.1. Phần lý thuyết

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CĐR của bài thực tập	Ghi chú
Phần 1: Quản trị, quản lý kinh doanh, marketing và nghiên cứu phát triển sản phẩm				
	Tìm hiểu mô hình quản trị của doanh nghiệp, cơ cấu mô hình tổ chức, nguồn nhân lực và khả năng tài chính của doanh nghiệp.	2	Trình bày được định dạng mô hình quản trị của doanh nghiệp, cơ cấu mô hình tổ chức, nguồn nhân	

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CĐR của bài thực tập	Ghi chú
			lực và tài chính của doanh nghiệp	
	Tìm hiểu công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm của công ty sản xuất dược phẩm	1	Hệ thống được các hoạt động nghiên cứu sản phẩm của công ty	
Phần 2: Kho và kế hoạch sản xuất				
	Giới thiệu các khu vực kho bảo quản, điều kiện bảo quản tại đơn vị	1	Biết được quy trình thực hiện tại kho bảo quản, thực hiện được các công việc thường quy tại kho.	
Phần 3: Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng				
1	- Công tác kiểm tra chất lượng tại công ty sản xuất dược phẩm	2	Trình bày được các công việc thường quy tại bộ phận đảm bảo chất lượng.	
2	- Công tác đảm bảo chất lượng tại công ty sản xuất dược phẩm.	2		

3.2. Phần thực tập

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CĐR của bài thực tập	Ghi chú
Phần 1: Quản trị, quản lý, kinh doanh, marketing và nghiên cứu phát triển sản phẩm				
1	Tìm hiểu mô hình quản trị của doanh nghiệp, cơ cấu mô hình tổ chức, nguồn nhân lực và khả năng tài chính của doanh nghiệp	3	Trình bày được mô hình quản trị của doanh nghiệp được	
2	Tìm hiểu các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động	3	Vận dụng được các văn bản pháp lý trong hoạt	

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CĐR của bài thực tập	Ghi chú
	quản trị kinh doanh của doanh nghiệp		động quản trị kinh doanh được	
3	Tìm hiểu phương pháp xây dựng kế hoạch và hoạt động theo chu kỳ của doanh nghiệp, kinh doanh và marketing	3	Biết và vận dụng được các văn bản chuyên môn trong doanh nghiệp được.	
4	Tìm hiểu cách thức xây dựng hồ sơ đăng ký thuốc	3	Xây dựng được hồ sơ đăng ký thuốc.	
5	Tìm hiểu nguyên tắc cách thức xây dựng quy trình sản xuất thuốc.	3	Xây dựng được quy trình sản xuất thuốc	
6	Tìm hiểu hồ sơ theo dõi độ ổn định của thuốc	3	Xây dựng được hồ sơ theo dõi độ ổn định.	
7	Tìm hiểu hồ sơ thẩm định quy trình sản xuất một thuốc theo tiêu chuẩn cơ sở	3	Xây dựng được hồ sơ thẩm định quy trình sản xuất	
8	Tìm hiểu công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm của công ty sản xuất dược phẩm	1	Xây dựng hồ sơ thẩm định quy trình sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn cơ sở	
Phần 2. Kho và kế hoạch sản xuất				
1	Tham gia vệ sinh, chống mối mọt, côn trùng, động vật gây hại	4	Hiểu được công tác xây dựng quy trình vệ sinh kho.	
2	Lập và ghi chép thẻ lô, thẻ kho, sổ theo dõi hàng hóa	4	Hiểu được quy trình xuất nguyên liệu	
3	Lập và ghi chép thẻ lô, thẻ kho, sổ theo dõi hàng hóa	4	Hiểu được công tác quy trình lập và ghi chép thẻ lô, thẻ kho, sổ theo dõi hàng hóa	

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CDR của bài thực tập	Ghi chú
4	Lập và ghi chép sổ theo dõi điều kiện môi trường, điều kiện vệ sinh	4	Thực hiện được quy trình ghi chép sổ theo dõi điều kiện môi trường, điều kiện vệ sinh	
5	Lập kế hoạch và lệnh sản xuất	4	Thực hiện cách lập kế hoạch và lệnh sản xuất theo cách thức cơ sở thực hiện	
6	Tham gia hoạt động nhập nguyên liệu làm thuốc tại công ty dược	4	Thực hiện đúng các bước trong quy trình nhập nguyên liệu làm thuốc theo hướng dẫn tại kho hàng	
7	Tham gia hoạt động xuất nguyên liệu làm thuốc tại công ty dược	4	Thực hiện đúng các bước trong quy trình xuất nguyên liệu làm thuốc theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.	
Phần 3. Xưởng sản xuất				
1	Tìm hiểu các quy trình vệ sinh tại khu vực sản xuất thuốc	2	Thực hiện đúng các thao tác theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.	
2	Thực hành sản xuất thuốc viên nang	4	Thực hiện đúng các thao tác theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.	
3	Thực hành sản xuất thuốc cốm	4	Thực hiện đúng các thao tác theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.	
4	Thực hành sản xuất thuốc viên nén	4	Pha chế và thực hiện được các thao tác theo yêu cầu tại xưởng sản xuất.	

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CĐR của bài thực tập	Ghi chú
5	Thực hành sản xuất mỹ phẩm.	4	Pha chế và thực hiện được các thao tác theo yêu cầu tại xưởng sản xuất.	
6	Thực hành sản xuất một số dạng thuốc khác tại nhà máy sản xuất của công ty dược	4	Pha chế và thực hiện được các thao tác theo yêu cầu tại xưởng sản xuất	
Phần 4. Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng				
1	Tìm hiểu hệ thống hồ sơ, tài liệu chất lượng	2	Hiệu và xây dựng được hệ thống hồ sơ, tài liệu chất lượng.	
2	Tìm hiểu và thực hành một số SOP tại bộ phận kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng	2	Thực hiện được các SOP theo chỉ dẫn tại cơ sở	
3	Tìm hiểu các trang thiết bị và phương pháp kiểm nghiệm	3	Sử dụng được trang thiết bị và thực hành được các PP kiểm nghiệm	
4	Tìm hiểu các tiêu chuẩn ghi trong dược điển	3	Biết cách sử dụng ĐĐVN để kiểm tra các tiêu chuẩn theo yêu cầu	
5	Thực hành pha chế thuốc thử, hóa chất	4	Thực hiện pha chế được thuốc thử và hóa chất theo yêu cầu.	

4- Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập.
- Hoàn thành đầy đủ các yêu cầu về học tập của cán bộ tại cơ sở.
- Báo cáo các nội dung đã được thực tập.

5- Đánh giá

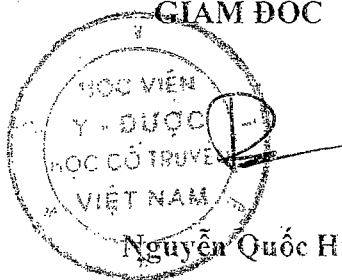
- Điểm đánh giá được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Yêu cầu sinh viên phải đi học đầy đủ, nếu nghỉ từ 01 buổi không phép nội dung nào sẽ phải thực hành lại nội dung đó.
- Sinh viên nộp quyền **Nhật ký thực tập** tương ứng với vòng công ty theo mẫu, có **xác nhận và điểm tương ứng của cơ sở thực tập** tại trang đầu tiên (sau trang bìa). Trong quá trình thực tập tại cơ sở, cán bộ tại cơ sở giảng dạy trực tiếp sẽ chấm điểm quá trình về thái độ, ý thức và mức độ hoàn thành công việc thực tế được giao.
- Sinh viên nộp quyền **Báo cáo thực tập** tương ứng với vòng công ty theo mẫu, có **xác nhận của giảng viên hướng dẫn** và nộp cho khoa Dược.
- Giảng viên hướng dẫn quản lý thời gian sinh viên đến thực tập tại cơ sở, nhiệm vụ được giao, công việc hàng ngày sinh viên thực hiện, tính phù hợp giữa công việc và chi tiêu thực hành. Báo cáo những tình huống bất thường xảy ra với Khoa ảnh hưởng tới việc thực tập của sinh viên và kế hoạch thực tập đề ra.
- Sinh viên có số điểm vòng thực tập dưới $< 4,0$ sẽ không đạt, và phải thực tập lại vòng thực tập đó.

GIÁM ĐỐC

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KHOA DƯỢC



Nguyễn Quốc Huy

Nguyễn Xuân Hòa

Nguyễn Văn Quân



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC 5 KHÓA 5 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

ĐỊA ĐIỂM: CÔNG TY MEDIPLANTEX

(Kèm theo Hợp đồng chi tiết số 204 /HDCT - MEDIPLANTEX)

Tuần 26-27: Nhóm 19;20 (từ 27/2- 10/3)

Nhóm 19

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT
1	1852010098	Giang Thị Phương	24/03/2000	Nữ	0337027696
2	1852010105	Ngô Thị Thanh	28/03/2000	Nữ	0779377897
3	1852010108	Vũ Thị Phương Thảo	20/02/2000	Nữ	0949216705
4	1852010109	Lê Thị Minh Thùy	20/11/2000	Nữ	0396400136
5	1852010111	Nguyễn Phương Thúy	20/08/1999	Nữ	0965553945
6	1852010094	Trần Thị Oanh	10/07/2000	Nữ	0368720230

Nhóm 20

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT
1	1852010033	Bùi Thị Hạnh	15/01/2000	Nữ	397530300
2	1852010048	Vũ Việt Hồng	10/08/2000	Nữ	395416962
3	1852010050	Nguyễn Thanh Huyền	09/08/2000	Nữ	329404980
4	1852010052	Bùi Thanh Hương	21/11/2000	Nữ	363481168
5	1852010054	Đỗ Thị Hương	06/07/2000	Nữ	973847014
6	1852010063	Lê Thị Hồng Liên	14/06/2000	Nữ	981007356
7	15540100181	Hà Quang Vinh	10/08/1996	Nam	

Tuần 28 : Nhóm 17-24 (từ 13-17/3)

Nhóm 17

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT
1	1852010031	Phạm Thu Hà	11/09/2000	Nữ	966659029
2	1852010035	Mai Thị Thanh Hằng	25/01/2000	Nữ	397583923
3	1852010045	Đỗ Thị Hoài	27/11/2000	Nữ	866578900
4	1852010056	Nguyễn Thị Hương	30/04/2000	Nữ	898281391
5	1852010133	Phan Trường Vũ	08/08/2000	Nam	868826921

Nhóm 18

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT
1	1852010114	Mạc Thị Thương	02/10/2000	Nữ	039 6540750
2	1852010134	Nguyễn Thị Hồng	19/03/2000	Nữ	097 4692062
3	1852010135	Phạm Thị Phương	02/11/1999	Nữ	033 8907387
4	1852010131	Nguyễn Thị Vân	23/08/1999	Nữ	098 1439948
5	1852010129	Nguyễn Thị Hồng Tươi	24/03/2000	Nữ	032 9463587

Nhóm 19

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT
1	1852010098	Giang Thị Phương	24/03/2000	Nữ	0337027696

2	1852010105	Ngô Thị Thanh	28/03/2000	Nữ	0779377897
3	1852010108	Vũ Thị Phương Thảo	20/02/2000	Nữ	0949216705
4	1852010109	Lê Thị Minh Thùy	20/11/2000	Nữ	0396400136
5	1852010111	Nguyễn Phương Thúy	20/08/1999	Nữ	0965553945
6	1852010094	Trần Thị Oanh	10/07/2000	Nữ	0368720230

Nhóm 20

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010033	Bùi Thị Hạnh	15/01/2000	Nữ	397530300
2	1852010048	Vũ Việt Hồng	10/08/2000	Nữ	395416962
3	1852010050	Nguyễn Thanh Huyền	09/08/2000	Nữ	329404980
4	1852010052	Bùi Thanh Hương	21/11/2000	Nữ	363481168
5	1852010054	Đỗ Thị Hương	06/07/2000	Nữ	973847014
6	1852010063	Lê Thị Hồng Liên	14/06/2000	Nữ	981007356
7	15540100181	Hà Quang Vinh	10/08/1996	Nam	

Nhóm 21

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010038	Đặng Thị Thanh Hiền	02/10/2000	Nữ	0843542025
2	1852010044	Trần Thị Thanh Hoa	03/06/2000	Nữ	0353958997
3	1852010053	Đào Thị Thu Hương	04/08/2000	Nữ	0866626625
4	1852010085	Nguyễn Thị Bích Ngọc	13/06/2000	Nữ	0332610534
5	1852010037	Bá Thị Thu Hiền	13/03/2000	Nữ	0375429549

Nhóm 22

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010006	Trần Việt Anh	08/09/2000	Nam	812613358
2	1852010007	Trương Thị Lan Anh	13/07/2000	Nữ	979919103
3	1852010009	Trần Thị Nguyệt Ánh	01/08/2000	Nữ	384343818
4	1852010010	Nguyễn Thị Như Bình	24/06/2000	Nữ	339092343
5	1852010015	Lại Thị Bích Diệp	11/04/2000	Nữ	345600906
6	1852010106	Lê Thị Thảo	26/01/2000	Nữ	966635755

Nhóm 23

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010092	Phạm Thị Ngọc Như	19/10/2000	Nữ	867691910
2	1852010121	Nguyễn Thị Trang	29/02/2000	Nữ	378573463
3	1852010034	Nguyễn Thị Hạnh	07/11/2000	Nữ	332699379
4	1852010100	Phạm Mai Phương	29/08/2000	Nữ	349325483
5	18520100134	Đào Hoài Anh	06/01/2000	Nữ	969485619
6	1852010043	Đàm Thị Hoa	06/01/2000	Nữ	869787310

Nhóm 24

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010023	Nông Trung Duy	28/07/1999	Nam	826388998
2	1852010036	Hà Duy Hiếu	17/03/2000	Nam	372685863

3	1852010025	Lữ Đăng Đại	22/01/2000	Nam	915860898
4	1852010041	Nguyễn Văn Hiện	06/02/2000	Nam	869137726
5	1852010022	Nguyễn Tiến Dũng	11/04/2000	Nam	337126505

Tuần 29-30: Nhóm 3;4 (từ 20/3- 31/3)

Nhóm 3

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010040	Nguyễn Thu Hiền	05/02/2000	Nữ	0384152897
2	1852010089	Đinh Thúy Ngân	25/09/1999	Nữ	0334182143
3	1852010124	Vũ Mai Trang	05/12/2000	Nữ	0945087656
4	1852010125	Vũ Thị Trang	15/05/2000	Nữ	0948794843
5	1852010008	Nguyễn Tiến Ánh	26/05/2000	Nam	0985191692

Nhóm 4

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010096	Luong Thị Thái Phong	18/09/2000	Nữ	0352820048
2	1852010097	Lê Thị Phúc	30/11/2000	Nữ	0943991528
3	1852010104	Lê Thanh Tâm	19/02/2000	Nữ	0942677567
4	1852010003	Nguyễn Huệ Anh	21/02/1999	Nữ	0948627120
5	1852010110	Đỗ Thị Thủy	22/02/2000	Nữ	0399607948

Tuần 31: Nhóm 1-8 (từ 03-07/4)

Nhóm 1

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010107	Nguyễn Ngọc Thảo	09/11/2000	Nữ	0868565893
2	1852010123	Vi Thị Trang	24/05/2000	Nữ	0334426617
3	1852010005	Trần Lan Anh	14/02/2000	Nữ	0971034358
4	1852010120	Nguyễn Thị Trang	09/08/2000	Nữ	0968059381
5	1852010027	Kiều Hoàng Giang	12/03/2000	Nam	0981934512

Nhóm 2

2

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010011	Trần Lê Hải Bình	14/11/2000	Nữ	0326185359
2	1852010028	Nguyễn Thị Trà Giang	08/07/1999	Nữ	0359711581
3	1852010067	Đinh Thị Phương Linh	11/12/2000	Nữ	0919002058
4	1852010032	Trần Thị Ngọc Hà	02/07/2000	Nữ	0336752859
5	1852010049	Trần Anh Huy	06/01/2000	Nam	0967102822

Nhóm 3

3

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010040	Nguyễn Thu Hiền	05/02/2000	Nữ	0384152897
2	1852010089	Đinh Thúy Ngân	25/09/1999	Nữ	0334182143
3	1852010124	Vũ Mai Trang	05/12/2000	Nữ	0945087656
4	1852010125	Vũ Thị Trang	15/05/2000	Nữ	0948794843
5	1852010008	Nguyễn Tiến Ánh	26/05/2000	Nam	0985191692

Nhóm 4

4

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010096	Lương Thị Thái Phong	18/09/2000	Nữ	0352820048
2	1852010097	Lê Thị Phúc	30/11/2000	Nữ	0943991528
3	1852010104	Lê Thanh Tâm	19/02/2000	Nữ	0942677567
4	1852010003	Nguyễn Huệ Anh	21/02/1999	Nữ	0948627120
5	1852010110	Đỗ Thị Thủy	22/02/2000	Nữ	0399607948

Nhóm 5

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010068	Đoàn Khánh Linh	10/10/2000	Nữ	0978071033
2	1852010069	Hoàng Thùy Linh	12/01/2000	Nữ	0395965269
3	1852010070	Mã Thị Hải Linh	01/01/2000	Nữ	0971391791
4	1852010071	Nguyễn Phương Linh	11/03/2000	Nữ	0386614293
5	1850210074	Vũ Thùy Linh	15/12/2000	Nữ	0345509212

Nhóm 6

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010002	Đoàn Diệp Anh	07/08/2000	Nữ	0865078306
2	1852010029	Đặng Thu Hà	09/05/2000	Nữ	0348745612
3	1852010030	Nguyễn Thị Hà	25/10/2000	Nữ	0866835802
4	1852010039	Đinh Thị Thu Hiền	27/07/2000	Nữ	0912177910
5	1852010065	Bùi Thị Ngọc Linh	04/05/2000	Nữ	0978285568

Nhóm 7

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010017	Phan Ngọc Diệu	14/02/2000	Nữ	981045732
2	1852010024	Nguyễn Thùy Dương	11/10/2000	Nữ	972747324
3	1852010047	Nguyễn Thu Hồng	06/11/2000	Nữ	964032360
4	1852010064	Nguyễn Thị Hoa Liên	08/08/2000	Nữ	383477117
5	1852010091	Nguyễn Thị Trang Nhung	14/01/2000	Nữ	394877530

Nhóm 8

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010001	Phạm Duy An	04/01/2000	Nam	941325093
2	1852010055	Nguyễn Thanh Hương	21/10/2000	Nữ	968513282
3	1852010066	Đinh Thị Ngọc Linh	09/08/2000	Nữ	978438981
4	1852010115	Phạm Ngọc Tiến	16/10/2000	Nam	886170069
5	1852010128	Vừ Thị Ngọc Trinh	05/10/2000	Nữ	889224568
6	1852010132	Ngô Thị Kim Viên	07/11/2000	Nữ	338342963

Tuần 32,33: Nhóm 11,12 (từ 10/4-21/4)

Nhóm 11

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010014	Đàm Thị Diệp	03/08/2000	Nữ	395200038
2	1852010016	Nguyễn Vũ Ngọc Diệp	09/03/2000	Nữ	945197480
3	1852010020	Trịnh Thị Dung	25/12/2000	Nữ	856354326

4	1852010046	Trần Thị Hoà	23/01/2000	Nữ	337635797
5	1852010051	Nguyễn Thị Thu Huyền	20/01/1999	Nữ	976356834

Nhóm 12

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010018	Hoàng Thị Thuý Dung	17/02/2000	Nữ	033 6762057
2	1852010019	Lê Thị Dung	14/09/2000	Nữ	0383477384
3	1852010088	Ngô Thị Nguyệt	18/06/2000	Nữ	0363314260
4	1852010021	Vũ Thị Hương Dung	05/08/2000	Nữ	0357920294
5	1852010004	Nguyễn Văn Anh	08/02/2000	Nam	039 5317647

Tuần 34: Nhóm 9-16 (từ 24/4-28/4)

Nhóm 9

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010026	Hoàng Văn Giang	06/11/2000	Nữ	0988721476
2	1852010103	Trần Thị Như Quỳnh	13/03/2000	Nữ	0982026350
3	1852010116	Nguyễn Ngọc Tiên	17/12/1999	Nữ	0334907196
4	1852010126	Đỗ Thị Bích Trà	29/02/2000	Nữ	0968500229
5	1852010127	Nguyễn Bảo Trâm	16/05/2000	Nữ	0989170194

Nhóm 10

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010113	Trần Thị Thanh Thuý	24/07/2000	Nữ	912505119
2	1852010102	Phạm Thị Như Quỳnh	20/06/2000	Nữ	943758004
3	1852010112	Nguyễn Phương Thuý	13/12/2000	Nữ	387170108
4	1852010079	Chu Phương Mai	27/06/2000	Nữ	344887240
5	1852010078	Kiều Khánh Ly	27/10/2000	Nữ	376297508
6	1852010118	Nguyễn Thảo Trang	07/06/2000	Nữ	343452268

Nhóm 11

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010014	Đàm Thị Diệp	03/08/2000	Nữ	395200038
2	1852010016	Nguyễn Vũ Ngọc Diệp	09/03/2000	Nữ	945197480
3	1852010020	Trịnh Thị Dung	25/12/2000	Nữ	856354326
4	1852010046	Trần Thị Hoà	23/01/2000	Nữ	337635797
5	1852010051	Nguyễn Thị Thu Huyền	20/01/1999	Nữ	976356834

Nhóm 12

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
1	1852010018	Hoàng Thị Thuý Dung	17/02/2000	Nữ	033 6762057
2	1852010019	Lê Thị Dung	14/09/2000	Nữ	0383477384
3	1852010088	Ngô Thị Nguyệt	18/06/2000	Nữ	0363314260
4	1852010021	Vũ Thị Hương Dung	05/08/2000	Nữ	0357920294
5	1852010004	Nguyễn Văn Anh	08/02/2000	Nam	039 5317647

Nhóm 13

<i>STT</i>	<i>MSV</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Giới tính</i>	<i>SĐT</i>
------------	------------	---------------	------------------	------------------	------------

1	1852010086	Nguyễn Hoàng Nguyên	26/09/2000	Nam	929322610
2	1852010090	Hoàng Đình Nhân	04/11/2000	Nam	917022504
3	1852010087	Nguyễn Thị Nguyên	29/08/1999	Nữ	837290899
4	1852010099	Hoàng Mai Phương	02/12/2000	Nữ	899252313
5	1852010012	Trịnh Xuân Biên	25/06/1999	Nam	335280289

Nhóm 14

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT
1	1852010057	Nguyễn Thị Thu Hương	09/05/2000	Nữ	865385019
2	1852010062	Trần Ngọc Lan	12/09/2000	Nữ	334767298
3	1852010060	Nguyễn Thị Hồng Lam	30/05/2000	Nữ	397162463
4	1852010061	Lương Thị Lan	10/05/2000	Nữ	333561585
5	1852010059	Nguyễn Mạnh Kiên	09/06/2000	Nam	387148825

Nhóm 15

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT
1	1852010093	Nguyễn Thị Oanh	13/04/1998	Nữ	967731738
2	1852010076	Vũ Thị Loan	11/12/2000	Nữ	981868547
3	1852010077	Đoàn Thị Lựu	13/07/2000	Nữ	869141037
4	1852010084	Kim Ánh Ngọc	18/04/2000	Nữ	333778975
5	1852010095	Trần Thị Kiều Oanh	14/10/2000	Nữ	395718029

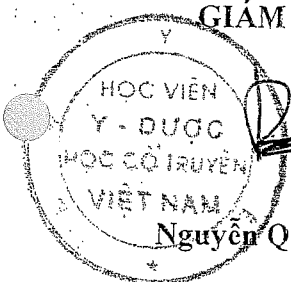
Nhóm 16

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT
1	1852010075	Nguyễn Thị Loan	07/11/2000	Nữ	0969041403
2	1852010081	Lò Tà Mây	27/11/2000	Nữ	0352533933
3	1852010082	Lê Thị Xuân Mơ	05/03/2000	Nữ	0967493207
4	1852010083	Hoàng Bích Ngọc	10/10/2000	Nữ	0395868855
5	1852010042	Cù Thị Hoa	05/01/2000	Nữ	0345969265

GIÁM ĐỐC

P. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KHOA DƯỢC



Nguyễn Quốc Huy

Nguyễn Xuân Hoà

Nguyễn Văn Quân

Số: 205/HĐNT - CTDP CNC ABIPHA

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2023

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty dược phẩm Công nghệ cao ABIPHA, số 0107469570, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16 tháng 07 năm 2018 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội.

Hôm nay, ngày tháng năm 2023 tại Công ty dược phẩm Công nghệ cao Abipha, chúng tôi gồm:

BÊN A: HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Đại diện: Ông NGUYỄN QUỐC HUY

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 2 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 33824929; Fax: (84-24) 33824931

Số tài khoản: 3716.1.1057117 – Tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông

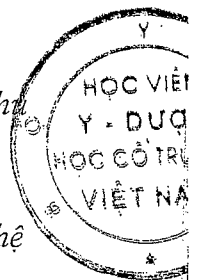
Mã QHNS: 1057117

BÊN B: CÔNG TY DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA

Đại diện: Ông NGUYỄN TRƯỜNG LẬP

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: (84-24) 363.253.888; Fax: (84-24)63.253.888



c) Chấm dứt hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên B thông tin của học viên, sinh viên; mục tiêu, kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo học phần thực tập nghề nghiệp của từng đối tượng đào tạo.

b) Chi trả chi phí đào tạo và các chi phí khác liên quan đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng với Bên B.

c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với cán bộ, giảng viên, HỌC VIÊN, sinh viên của cơ sở mình tham gia hoạt động chuyên môn tại bên B.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn, quản lý học viên, sinh viên theo đúng các nội dung và kế hoạch được bên A chuyển cho bên B và được ghi trong Hợp đồng.

b) Được bên A xác nhận thời gian, số giờ hướng dẫn đối với cán bộ của bên B.

c) Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

d) Thu chi phí đào tạo theo thỏa thuận với Bên A.

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để học viên, sinh viên được học tập theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm hướng dẫn đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo.

c) Bảo đảm quyền lợi của học viên, sinh viên theo quy định của pháp luật.

d) Tham gia chấm thi và xác nhận kết quả thi của học viên, sinh viên theo quy định; Quản lý học viên, sinh viên trong thời gian học tập tại các cơ sở của Bên B.

e) Chịu trách nhiệm về quá trình học tập của học viên, sinh viên tại cơ sở.

f) Bên A có trách nhiệm thanh toán tiền giờ giảng, chấm điểm cho các cán bộ tham gia giảng dạy thực hành cho bên B.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong thời hạn 03 năm.

2. Hàng năm hai bên sẽ ký Hợp đồng chi tiết về đào tạo trên cơ sở các điều khoản trong hợp đồng nguyên tắc.

3. Hai bên sẽ tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng, rút kinh nghiệm theo hàng năm để xây dựng kế hoạch đào tạo cho năm tiếp theo.

Số: 206/HĐCT- ABIPHA

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2023

HỢP ĐỒNG CHI TIẾT VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số 205/HĐNT - CTDPCNC ABIPHA ngày tháng năm 2023 giữa Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam và Công ty dược phẩm Công nghệ cao ABIPHA;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng năm 2023 tại Công ty dược phẩm Công nghệ cao ABIPHA, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Lập

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: (84-24) 363.253.888; Fax: (84-24)63.253.888

Địa chỉ: Lô đất CN-2 Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 07711007808888 Tại: Ngân hàng MB - CN Đông Đa - PGD Hoàng Cầu

BÊN B: HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Đại diện: Ông NGUYỄN QUỐC HUY

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 02 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 33824929; Fax: (84-24) 33824931

Số tài khoản: 3716.1.1057117 - Tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông

Mã QHNS: 1057117

Thỏa thuận ký kết hợp đồng chi tiết đào tạo thực hành nghề nghiệp với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Điều khoản chung

1. Đối tượng đào tạo: Sinh viên hệ đại học chính qui ngành dược năm thứ 5

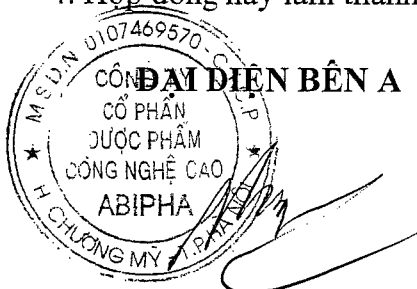
2. Số lượng sinh viên: 32

Tổng số nhóm sinh viên thực hành là 6, mỗi nhóm từ 05-06 sinh viên.

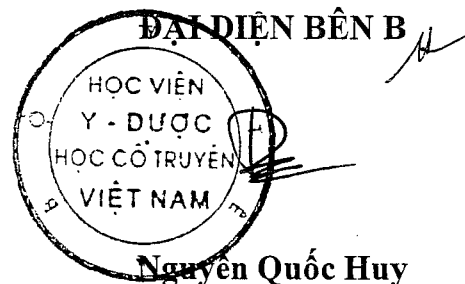
3. Cán bộ giảng dạy: Là các cán bộ thuộc bên A

3. Các phụ lục kèm theo Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này và có giá trị để thực hiện.

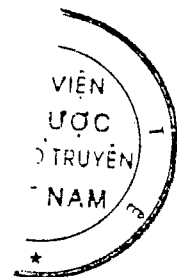
4. Hợp đồng này làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.



Nguyễn Trường Lập



Nguyễn Quốc Huy



**Phụ lục 01: KẾ HOẠCH, NỘI DUNG VÀ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH
THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC 2022 - 2023
TẠI CÔNG TY DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA
(Kèm theo Hợp đồng chi tiết số 206/HĐCT- ABIPHA ngày / /2023))**

1- Kế hoạch thực tập

- Thời lượng thực tập: 2 tuần/đợt
- Số đợt thực tập: 3 đợt
- Số sinh viên: 05 - 06 SV/nhóm

Đợt	Tuần	Nhóm	Ghi chú
Đợt 1	Tuần 26-27 (27/2/2023 - 10/3/2023)	Nhóm 23, Nhóm 24	
Đợt 2	Tuần 29-30 (20/3/2023 - 31/3/2023)	Nhóm 7, Nhóm 8	
Đợt 3	Tuần 32-33 (10/4/2023 - 21/4/2023)	Nhóm 15, Nhóm 16	

2- Địa điểm

- Nhà máy Dược phẩm: Lô đất CN-2 Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3- Nội dung thực tập chi tiết

3.1. Phần lý thuyết

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CĐR của bài thực tập	Ghi chú
Phần 1: Kho và kế hoạch sản xuất				
1	Giới thiệu các khu vực kho bảo quản, điều kiện bảo quản tại đơn vị	1	Biết được quy trình thực hiện tại kho bảo quản, thực hiện được các công việc thường quy tại kho.	
Phần 2: Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng				
1	Công tác kiểm tra chất lượng tại công ty sản xuất dược phẩm	2	Trình bày được các công việc thường quy tại bộ phận đảm bảo chất lượng.	

STT	Các nội dung cơ bản của bài thực tập	Số tiết	CDR của bài thực tập	Ghi chú
7	Tham gia hoạt động xuất nguyên liệu làm thuốc tại công ty dược	4	Thực hiện đúng các bước trong quy trình xuất nguyên liệu làm thuốc theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.	
Phần 2. Xưởng sản xuất				
1	Tìm hiểu các quy trình vệ sinh tại khu vực sản xuất thuốc	2	Thực hiện đúng các thao tác theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.	
2	Thực hành sản xuất thuốc viên nang	4	Thực hiện đúng các thao tác theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.	
3	Thực hành sản xuất thuốc cốm	4	Thực hiện đúng các thao tác theo hướng dẫn tại xưởng sản xuất.	
4	Thực hành sản xuất thuốc viên nén	4	Pha chế và thực hiện được các thao tác theo yêu cầu tại xưởng sản xuất.	
5	Thực hành sản xuất mỹ phẩm.	4	Pha chế và thực hiện được các thao tác theo yêu cầu tại xưởng sản xuất.	
6	Thực hành sản xuất một số dạng thuốc khác tại nhà máy sản xuất của công ty dược	4	Pha chế và thực hiện được các thao tác theo yêu cầu tại xưởng sản xuất	
Phần 3. Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng				
1	Tìm hiểu hệ thống hồ sơ, tài liệu chất lượng	2	Hiểu và xây dựng được hệ thống hồ sơ, tài liệu chất lượng.	
2	Tìm hiểu và thực hành một số SOP tại bộ phận kiểm tra	2	Thực hiện được các SOP theo chỉ dẫn tại cơ sở	

HỌ TÊN
 SỐ QUÂN
 TÊN NA
 *

- Giảng viên hướng dẫn quản lý thời gian sinh viên đến thực tập tại cơ sở, nhiệm vụ được giao, công việc hàng ngày sinh viên thực hiện, tính phù hợp giữa công việc và chỉ tiêu thực hành. Báo cáo những tình huống bất thường xảy ra với Khoa ảnh hưởng tới việc thực tập của sinh viên và kế hoạch thực tập đề ra.

- Sinh viên có số điểm vòng thực tập dưới < 4,0 sẽ không đạt, và phải thực tập lại vòng thực tập đó.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quốc Huy

P. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Nguyễn Xuân Hòa

KHOA DƯỢC

Nguyễn Văn Quân



Phụ lục 02

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC 5 KHÓA 5 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

ĐỊA ĐIỂM: CÔNG TY DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHAR

(Kèm theo Hợp đồng chi tiết số 206/HĐCT-ABIPHAR ngày / /2023)

Tuần 26-27: Nhóm 23;24 (từ 27/2- 10/3)

Nhóm 23

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010092	Phạm Thị Ngọc Như	19-10-00	Nữ	867691910	
2	1852010121	Nguyễn Thị Trang	29-02-00	Nữ	378573463	
3	1852010034	Nguyễn Thị Hạnh	07-11-00	Nữ	332699379	
4	1852010100	Phạm Mai Phương	29-08-00	Nữ	349325483	
5	18520100134	Đào Hoài Anh	06-01-00	Nữ	969485619	Nhóm trưởng
6	1852010043	Đàm Thị Hoa	06-01-00	Nữ	869787310	

Nhóm 24

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010023	Nông Trung Duy	28-07-99	Nam	826388998	
2	1852010036	Hà Duy Hiếu	17-03-00	Nam	372685863	
3	1852010025	Lữ Đăng Đại	22-01-00	Nam	915860898	Nhóm trưởng
4	1852010041	Nguyễn Văn Hiện	06-02-00	Nam	869137726	
5	1852010022	Nguyễn Tiên Dũng	11-04-00	Nam	337126505	

Tuần 29-30: Nhóm 7;8 (từ 20/3- 31/3)

Nhóm 7

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010017	Phan Ngọc Diệu	14-02-00	Nữ	981045732	Nhóm trưởng
2	1852010024	Nguyễn Thùy Dương	11-10-00	Nữ	972747324	
3	1852010047	Nguyễn Thu Hồng	06-11-00	Nữ	964032360	
4	1852010064	Nguyễn Thị Hoa Liên	08-08-00	Nữ	383477117	
5	1852010091	Nguyễn Thị Trang Nhung	14-01-00	Nữ	394877530	

Nhóm 8

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010001	Phạm Duy An	04-01-00	Nam	941325093	
2	1852010055	Nguyễn Thanh Hương	21-10-00	Nữ	968513282	
3	1852010066	Đinh Thị Ngọc Linh	09-08-00	Nữ	978438981	
4	1852010115	Phạm Ngọc Tiến	16-10-00	Nam	886170069	
5	1852010128	Vừ Thị Ngọc Trinh	05-10-00	Nữ	889224568	Nhóm trưởng
6	1852010132	Ngô Thị Kim Viên	07-11-00	Nữ	338342963	

Tuần 32-33: Nhóm 15;16 (từ 10/4-21/4)

Nhóm 15

STT	MSV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	SĐT	Ghi chú
1	1852010093	Nguyễn Thị Oanh	13-04-98	Nữ	967731738	Nhóm trưởng
2	1852010076	Vũ Thị Loan	11-12-00	Nữ	981868547	

Phụ lục 03

Dự trù kinh phí thực tập nghề nghiệp tại Công ty dược phẩm Công nghệ cao ABIPHA năm học 2022 - 2023

(Kèm theo Hợp đồng chi tiết số 206/HĐCT-ABIPHA ngày / /2023)

1. Tiền giảng: 7.770.000 đồng

STT	Nội dung	Số tiết QC/nhóm	Số nhóm	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Kho và kế hoạch sản xuất	1LT/2+28TH/4 = 7,5	6	70.000	3.150.000
2	Xưởng sản xuất	0LT/2+22TH/4 = 5,5	6	70.000	2.310.000
4	Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng	4LT/2+14TH/4 = 5,5	6	70.000	2.310.000
Tổng cộng					7.770.000

2. Tiền chấm điểm quá trình: 576.000 đồng

18.000 đồng/SV x 32 sinh viên = 576.000 đ

3. Tiền quản lý sinh viên: 960.000 đồng

30.000 đồng/SV x 32 sinh viên = 960.000 đ

Tổng kinh phí thực tập nghề nghiệp = (1) + (2) + (3) = **9.306.000 đồng**

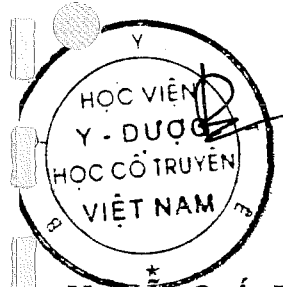
(Bằng chữ: Chín triệu, ba trăm linh sáu nghìn đồng./.)

GIÁM ĐỐC

P. TÀI CHÍNH KẾ
TOÁN

P. ĐÀO TẠO ĐẠI
HỌC

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Quốc Huy

Trần Thị Kim Tuyền

Nguyễn Xuân Hoà

Nguyễn Hoàng Linh Chi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN GHI NHỚ THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN
GIỮA
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
VÀ
VIỆN DƯỢC LIỆU

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 43/2019/QH14 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2020;

Căn cứ Nghị định số 111/2017 ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 4886/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Viện Dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và lợi ích của hai bên.

Hôm nay vào hồi giờ phút, ngày 2.2. tháng ... 3. năm 2023, tại Viện Dược liệu, chúng tôi gồm:

CƠ SỞ THỰC HÀNH: VIỆN DƯỢC LIỆU

Địa chỉ: Số 3B Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: 024 38247058
Số tài khoản: 100114851009997
Mở tại: Tại Ngân hàng Eximbank Hà Nội.
Mã số thuế: 0100511216
Đại diện là: Ông Nguyễn Minh Khởi
Chức vụ: Viện trưởng

CƠ SỞ ĐÀO TẠO: HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

(sau đây gọi là Học viện)

Địa chỉ: Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại: 024 33824929
Số tài khoản: 3714.0.1057117

Mở tại: Kho bạc Nhà nước Hà Đông
Mã QHNS: 1057117
Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Huy
Chức vụ: Giám đốc

Hai Bên cùng nhau có nhu cầu hợp tác, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau về chuyên môn trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Qua khảo sát và làm việc giữa hai bên, chúng tôi thống nhất ký kết Thỏa thuận hợp tác với các nội dung cơ bản sau đây:

I. MỤC ĐÍCH HỢP TÁC

Hợp tác toàn diện giữa hai đơn vị Viện Dược liệu và Học viện trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Dược học.

II. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

1. Hai bên cùng nhau hợp tác theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, thực hiện đúng yêu cầu đặt ra của bản ghi nhớ và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Bản ghi nhớ này đề ra các nguyên tắc chung và căn cứ làm việc giữa hai bên.

3. Việc tổ chức và triển khai cụ thể các nội dung hợp tác nêu ra trong Bản ghi nhớ này sẽ được hai bên bàn thảo, thống nhất và ký kết theo từng hợp đồng riêng biệt.

III. NỘI DUNG HỢP TÁC

Hai bên cam kết hợp tác toàn diện dựa trên chức năng, nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu của mỗi bên trong những lĩnh vực sau:

1. Về lĩnh vực đào tạo

- Trao đổi cán bộ tham gia đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, thực tập, hướng dẫn cao học, nghiên cứu sinh trong chuyên ngành mà hai bên có thế mạnh.

- Trao đổi học thuật, kiến thức chuyên ngành giữa cán bộ hai bên về lĩnh vực Dược.

- Hỗ trợ nhau mở rộng, phát triển hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành Dược học.

2. Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học

- Hợp tác trong công tác nghiên cứu khoa học: đề xuất, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp; công bố các công trình nghiên cứu khoa học; xuất bản sách và các ấn phẩm,...

- Hợp tác tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực Dược.

VIỆN
DƯỢC

3. Về các lĩnh vực khác

- Hai đơn vị cùng trao đổi thống nhất các nội dung, phương thức hợp tác dựa trên cơ sở thực tế và điều kiện của hai đơn vị.

IV. PHƯƠNG THỨC HỢP TÁC

- Hai Bên cùng xây dựng và thực hiện kế hoạch hợp tác với nội dung, tiến độ thực hiện, nguồn kinh phí, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Hai bên sẽ cùng tìm kiếm các cơ hội hợp tác trong nước và quốc tế, thông báo cho nhau và dành ưu tiên phối hợp với nhau trong các dự án hợp tác với các đối tác khác nhau về lĩnh vực phát triển Dược.

- Mỗi bên tự chủ động bố trí lực lượng cán bộ, kinh phí và thời gian cần thiết thực hiện tốt các trách nhiệm và nhiệm vụ đã cam kết trong kế hoạch đã thống nhất cho từng năm.

- Định kỳ hàng năm, hai Bên sẽ đánh giá việc thực hiện các nội dung đã thống nhất của kế hoạch và đề ra các nội dung hợp tác cho năm tiếp theo.

V. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

1. Quyền lợi:

- Có quyền thảo luận, đưa ra ý kiến và thống nhất về các nội dung hợp tác để xây dựng kế hoạch hợp tác chung giữa hai bên.

- Có quyền yêu cầu đối tác hỗ trợ, cung cấp thông tin hoặc đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực, nội dung hoặc dự án hợp tác chung giữa hai bên.

- Có quyền yêu cầu đối tác giữ các thông tin bí mật về các nội dung hợp tác giữa hai bên và không được cung cấp thông tin cho bên thứ 3 nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.

- Cả hai bên cùng được hưởng quyền tác giả và các quyền lợi về sở hữu trí tuệ đối với kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học hoặc các sản phẩm từ các nội dung hợp tác chung dựa theo đóng góp của mỗi bên và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm:

- Hai bên cùng có trách nhiệm phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết và cụ thể để thực hiện các hoạt động hàng năm, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nội dung hợp tác theo kế hoạch.

- Có trách nhiệm liên kết, hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ với đối tác để triển khai các nội dung đã thống nhất giữa hai bên.

- Có trách nhiệm cung cấp thông tin, bố trí nhân lực và trang thiết bị hiện có của đơn vị để thực hiện các nội dung hợp tác.

- Có trách nhiệm như nhau trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác nghiên cứu.

- Có trách nhiệm tìm các đối tác, đề tài/dự án trong và ngoài nước để cùng triển khai thực hiện.

LIÊU

VI. THỎA THUẬN CHUNG

Bản ghi nhớ hợp tác này là cơ sở pháp lý khung để triển khai thực hiện chương trình hợp tác toàn diện giữa hai bên để phát triển lĩnh vực Dược.

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện các nội dung hợp tác sẽ được quy định cụ thể trong các hợp đồng chi tiết triển khai các nội dung hợp tác ký kết giữa hai bên và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức thực hiện

- Đầu mối liên hệ phía Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam là Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế và đầu mối liên hệ phía Viện Dược liệu là Phòng Khoa học và Đào tạo.

- Bản ghi nhớ hợp tác này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi được thay thế bởi một thỏa thuận có hiệu lực khác. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên trong Bản ghi nhớ hợp tác sẽ tiếp tục có hiệu lực đối với người kế nhiệm của các bên tham gia.

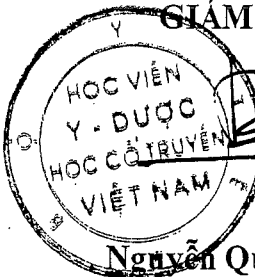
- Trong quá trình triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác, nếu xét thấy có nội dung nào chưa phù hợp hoặc phát sinh các nội dung hợp tác mới, hai bên sẽ cùng bàn bạc để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và thống nhất thực hiện bằng văn bản.

- Trong quá trình hợp tác, nếu xảy ra khiếu nại hay tranh chấp thì hai bên sẽ cùng xem xét, phân tích, giải quyết trên tinh thần hòa giải và theo quy định của pháp luật.

- Bản ghi nhớ hợp tác này có giá trị thời gian 5 năm kể từ ngày ký và có thể kéo dài nếu được sự thống nhất của hai bên.

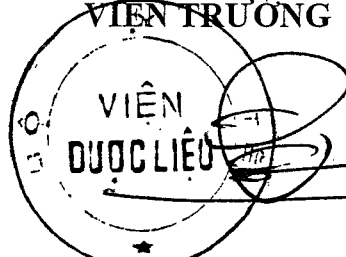
- Bản ghi nhớ hợp tác này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Huy

VIỆN DƯỢC LIỆU
VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Minh Khởi



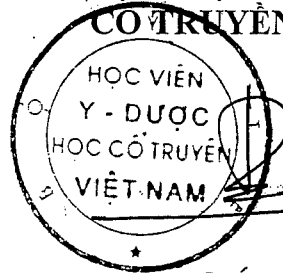
THỎA THUẬN HỢP TÁC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HÀ ĐÔNG



GIÁM ĐỐC
Đào Chiên Liên

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quốc Huy

**BẢN GHI NHỚ THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN GIỮA
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
VÀ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 43/2019/QH14 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2020;

Căn cứ Nghị định số 111/2017 ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 1377 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc đổi tên Bệnh viện đa khoa Tỉnh Hà Tây thành Bệnh viện đa khoa Hà Đông;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và lợi ích của hai bên.

Hôm nay vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng... năm 2022, tại Bệnh viện đa khoa Hà đông chúng tôi gồm:

CƠ SỞ THỰC HÀNH: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

Địa chỉ: Số 2 Bé Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại : 024 33522343

Đại diện bởi: Ông Đào Thiện Tiến

Chức vụ : Giám Đốc

Tài khoản : 115 000 120 497 - tại Ngân hàng : TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Đô Thành.

Mã số thuế : 0500600559

CƠ SỞ ĐÀO TẠO: HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 2, Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.338.24929 Fax: 0243.8525.115

Đại diện bởi: **Ông Nguyễn Quốc Huy**

Chức vụ : **Giám đốc**

Địa chỉ : Số 02 - Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 33824929; Fax: (84-24) 33824931

Số tài khoản: 3714.0.1057117 tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông

Mã QHNS : 1057117

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG (sau đây gọi là **Bệnh viện**).

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM (sau đây gọi là **Học viện**).

Hai Bên cùng nhau có nhu cầu hợp tác, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau về chuyên môn trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Qua khảo sát và làm việc giữa hai bên, chúng tôi thống nhất ký kết Thỏa thuận hợp tác với các nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Mục đích của thỏa thuận hợp tác

1. Hợp tác toàn diện giữa Bệnh viện và Học viện trong công tác tổ chức cán bộ.
2. Hợp tác toàn diện trong công tác đào tạo trình độ đại học và sau đại học khối ngành khoa học sức khỏe.
3. Hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.
4. Hợp tác trong lĩnh vực các hoạt động chăm sóc, phục vụ người bệnh và các hoạt động chuyên môn khác.

Điều 2. Nguyên tắc thỏa thuận hợp tác

1. Lấy người học làm trung tâm. Đào tạo người học theo các năng lực đã được xác định trong chương trình đào tạo.
2. Phối hợp chặt chẽ giữa Bệnh viện và Học viện trong xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức đào tạo thực hành, lượng giá kết quả thực hành.
3. Phát huy tối đa các nguồn lực của cả hai bên trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ và chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân.
4. Đảm bảo bình đẳng về lợi ích và trách nhiệm giữa Bệnh viện và Học viện nói chung cũng như giữa các cán bộ viên chức của hai đơn vị nói riêng.

Điều 3. Về công tác tổ chức, nhân sự

1. Trách nhiệm của Học viện:

- a) Công nhận Bệnh viện là cơ sở thực hành của Học viện.
- b) Công nhận cán bộ, viên chức Bệnh viện là giảng viên thỉnh giảng của Học viện (khi đủ điều kiện).
- c) Cán bộ, viên chức Bệnh viện được quy hoạch và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Học viện (khi có đủ điều kiện).
- d) Tạo điều kiện để Bệnh viện được sử dụng số lượng cán bộ, viên chức của Học viện kiêm nhiệm công tác tại Bệnh viện làm nguồn nhân lực của Bệnh viện theo quy định.
- đ) Bệnh viện được ưu tiên tham gia các chương trình, dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế và đào tạo nhân lực y tế triển khai tại Học viện.
- e) Được sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị của Học viện (nếu có) đặt tại Bệnh viện trong hoạt động chuyên môn.
- g) Thông báo với Bệnh viện về thay đổi nhân sự, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nghỉ hưu, thôi việc, kéo dài thời gian công tác, đi học tập, công tác trong và ngoài nước của cán bộ, viên chức Học viện đang kiêm nhiệm tại Bệnh viện.
- h) Phối hợp với Bệnh viện xử lý các sai phạm của cán bộ, viên chức, học viên, sinh viên của Học viện (nếu có) xảy ra trong thời gian học tập và làm việc tại Bệnh viện theo quy định.
- i) Xác nhận quá trình giảng dạy thực hành để xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, xét tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú và các hình thức thi đua, khen thưởng khác đối với người giảng dạy thực hành của Bệnh viện theo quy định.

2. Trách nhiệm của Bệnh viện:

- a) Khi được Bệnh viện đồng ý, Học viện có thể sử dụng số giảng viên kiêm nhiệm và giảng viên thỉnh giảng đã được bổ nhiệm chức danh lãnh đạo Bộ môn trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện theo quy định.
- b) Tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức của Học viện được tham gia kiêm nhiệm và khám chữa bệnh (khi đáp ứng tiêu chuẩn quy định) và được hưởng các quyền lợi và chế độ theo quy định (theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện).
- c) Tạo điều kiện để cán bộ, viên chức Học viện được quy hoạch và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Bệnh viện (khi có đủ điều kiện).
- d) Phối hợp với Học viện để làm các thủ tục cử cán bộ, viên chức của Học viện đi học tập, công tác tại nước ngoài theo yêu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

đ) Thông báo với Học viện về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nghỉ hưu, thôi việc, kéo dài thời gian công tác, đi học tập, công tác trong và ngoài nước của cán bộ, viên chức Bệnh viện đang kiêm nhiệm, thỉnh giảng tại Học viện.

g) Thông báo với Học viện về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm của cán bộ, viên chức Học viện tham gia công tác lãnh đạo quản lý tại Bệnh viện.

h) Phối hợp với Học viện xử lý các sai phạm của cán bộ, viên chức Bệnh viện trong quá trình tham gia giảng dạy, đào tạo tại Học viện theo quy định.

i) Xác nhận quá trình khám chữa bệnh của cán bộ, viên chức Học viện tại Bệnh viện để làm chứng chỉ hành nghề, xét tặng các danh hiệu thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú và các hình thức thi đua, khen thưởng khác theo quy định.

Điều 4. Về công tác đào tạo

1. Trách nhiệm của Học viện:

a) Cung cấp nội dung thực hành và phối hợp với Bệnh viện xây dựng chương trình thực hành, kế hoạch đào tạo thực hành, hợp đồng đào tạo thực hành, ban hành quy định về dạy học thực hành để tổ chức đào tạo đáp ứng các yêu cầu đảm bảo chất lượng giảng dạy thực hành, bảo đảm sự an toàn, tôn trọng và giữ bí mật thông tin cho người sử dụng dịch vụ y tế tại Bệnh viện theo quy định.

b) Tổ chức đào tạo cho các chuyên viên, kỹ thuật viên có trình độ đại học, sau đại học, các chuyên gia nghiên cứu theo yêu cầu của Bệnh viện.

c) Tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên cơ sở giáo dục đại học khối ngành Khoa học sức khỏe; Phương pháp sư phạm y học, Sư phạm Y học cơ bản, Phương pháp dạy học lâm sàng cho cán bộ, viên chức Bệnh viện để đạt tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định.

d) Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ CME... cho cán bộ, nhân viên Bệnh viện hoặc theo nhu cầu của các cơ quan, tổ chức khác.

đ) Mời cán bộ, viên chức của Bệnh viện (nếu đủ điều kiện) tham gia giảng dạy các nội dung lý thuyết, hướng dẫn thí nghiệm, thực hành, thực tập theo các chương trình đào tạo đại học, sau đại học.

e) Mời cán bộ, viên chức của Bệnh viện (nếu đủ điều kiện) tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; tài liệu dạy học, vật liệu dạy học;

g) Tạo điều kiện để cán bộ, viên chức của Bệnh viện tham gia hướng dẫn khóa luận, luận văn, luận án cho sinh viên, học viên của Học viện.

h) Tạo điều kiện và mời cán bộ, viên chức của Bệnh viện tham gia lượng giá kết thúc chương trình thực hành, lượng giá tốt nghiệp; tham gia Hội đồng đánh giá khóa luận, luận văn, luận án của sinh viên, học viên Học viện.

2. Trách nhiệm của Bệnh viện:

a) Công bố là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

b) Phối hợp với Học viện để đảm bảo các yêu cầu của cơ sở thực hành đủ điều kiện giảng dạy thực hành theo quy định.

c) Tạo điều kiện để học viên, sinh viên của Học viện được học thực hành, tham gia các hoạt động chuyên môn phù hợp với năng lực, trình độ, nhu cầu của Bệnh viện với thời gian phù hợp, tuân thủ đúng phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, lượng giá năng lực, đánh giá kết quả thực hành theo chương trình đào tạo, tiến trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy thực hành đã được hai bên thỏa thuận.

d) Tiếp nhận sinh viên, học viên, giảng viên giảng dạy thực hành và người theo dõi công tác đào tạo thực hành của Học viện; Phân công đơn vị chức năng và người của Bệnh viện phối hợp, theo dõi, giám sát, quản lý công tác giảng dạy thực hành.

đ) Cung cấp số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận tại một thời điểm, các quy định và quy chế chuyên môn của Bệnh viện đối với sinh viên, học viên.

e) Đảm bảo người giảng thực hành của Bệnh viện thực hiện đúng theo chương trình, nội dung, phương pháp và kế hoạch dạy học thực hành đã được hai bên thỏa thuận.

g) Phối hợp chặt chẽ với Học viện trong tổ chức, quản lý, giám sát, theo dõi, lượng giá và đánh giá kết quả thực hành trong suốt quá trình sinh viên, học viên thực hành tại Bệnh viện.

h) Thường xuyên trao đổi thông tin và cung cấp thông tin về quá trình thực hành của sinh viên, học viên tại Bệnh viện.

Điều 5. Về công tác nghiên cứu khoa học

1. Trách nhiệm của Học viện:

a) Cán bộ, viên chức Bệnh viện được đăng ký làm chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên nhóm nghiên cứu đề tài các cấp do Học viện chủ trì.

b) Cán bộ, viên chức Bệnh viện khi làm chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên nhóm nghiên cứu đề tài các cấp do Học viện chủ trì được sử dụng số liệu để phục vụ hướng dẫn học viên, sinh viên và nghiên cứu khoa học, biên soạn sách, giáo trình, công bố công trình nghiên cứu trong các bài báo khoa học.

c) Cán bộ, viên chức Bệnh viện được hướng dẫn học viên, sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thu thập số liệu tại Bệnh viện.

d) Cán bộ, viên chức Bệnh viện được mời tham gia là thành viên hoặc chuyên gia tư vấn độc lập cho các Hội đồng khoa học và Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học của Học viện.

đ) Công nhận các quyết định của Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học của Bệnh viện (đã đăng ký và được cấp mã số của Bộ Y tế).

e) Cán bộ, viên chức của Học viện làm công tác kiêm nhiệm tại Bệnh viện khi công bố khoa học trong nước và quốc tế dựa trên đề tài nghiên cứu thu thập số liệu tại Bệnh viện cần ghi danh cơ quan công tác cả Bệnh viện và Học viện.

g) Bệnh viện được sử dụng thành tích nghiên cứu khoa học của cán bộ, viên chức của Học viện tiến hành tại Bệnh viện trong công tác báo cáo và thi đua khen thưởng.

h) Cán bộ, viên chức Bệnh viện có thể sử dụng các phương tiện trang thiết bị máy móc của Học viện phục vụ công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở trao đổi và thống nhất giữa hai bên trong từng trường hợp cụ thể.

i) Cán bộ, viên chức của Bệnh viện có thể tham gia các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt khoa học trong và ngoài nước do Học viện hoặc các đối tác của Học viện tổ chức.

2. Trách nhiệm của Bệnh viện:

a) Cán bộ, viên chức Học viện được đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu đề tài các cấp do Bệnh viện chủ trì.

b) Cán bộ, viên chức Học viện khi làm chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên nhóm nghiên cứu đề tài các cấp do Bệnh viện chủ trì được sử dụng số liệu để phục vụ hướng dẫn học viên, sinh viên và nghiên cứu khoa học, biên soạn sách, giáo trình, công bố công trình nghiên cứu trong các bài báo khoa học.

c) Cán bộ, viên chức Học viện được hướng dẫn học viên, sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thu thập số liệu tại Bệnh viện sau khi thông qua hội đồng đạo đức của Bệnh viện.

d) Cán bộ, viên chức Học viện được mời tham gia là thành viên hoặc chuyên gia tư vấn độc lập cho các Hội đồng khoa học và Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học của Bệnh viện.

đ) Cán bộ, viên chức của Bệnh viện làm công tác kiêm nhiệm tại Học viện khi công bố khoa học trong nước và quốc tế dựa trên đề tài nghiên cứu thu thập số liệu tại Bệnh viện cần ghi danh cơ quan công tác cả Bệnh viện và Học viện.

e) Học viện được sử dụng thành tích nghiên cứu khoa học của cán bộ, viên chức của Bệnh viện tiến hành tại Học viện trong công tác báo cáo và thi đua khen thưởng.

g) Cán bộ, viên chức Học viện có thể sử dụng các phương tiện trang thiết bị máy móc của Bệnh viện phục vụ công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở trao đổi và thống nhất giữa hai bên trong từng trường hợp cụ thể.

h) Cán bộ, viên chức của Học viện có thể tham gia các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt khoa học trong và ngoài nước do Bệnh viện hoặc các đối tác của Bệnh viện tổ chức.

Điều 6. Liên kết, hợp tác giữa Bệnh viện và Học viện

1. Về công tác đào tạo:

a) Hai bên liên kết trong đào tạo đại học, sau đại học chuyên ngành Y khoa và Y học cổ truyền kể cả chương trình hợp tác với bên thứ ba là các trường đại học, Bệnh viện, viện nghiên cứu, các công ty dược phẩm trong và ngoài nước.

b) Tổ chức các khóa đào tạo chuyển giao công nghệ y học, cập nhật kiến thức cho các đối tượng học viên theo phương thức đào tạo liên tục, đào tạo cấp chứng chỉ.

2. Về công tác nghiên cứu khoa học:

a) Hai bên liên kết trong nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài khoa học trong lĩnh vực y sinh học có đối tượng là bệnh nhân.

b) Trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, triển khai các kỹ thuật phòng thí nghiệm, thử nghiệm lâm sàng, các sản phẩm thuốc mới và các thiết bị y tế theo quy định của pháp luật.

c) Hai bên cùng sở hữu các sản phẩm hợp tác nghiên cứu khoa học tiến hành tại Bệnh viện và tại các phòng thí nghiệm, labo, Trung tâm nghiên cứu của Học viện.

d) Học viện và Bệnh viện có thể thoả thuận đồng tài trợ một số hoạt động khoa học và công nghệ ví dụ như hỗ trợ đề tài nghiên cứu, xuất bản quốc tế, hội thảo khoa học, chuyên giao công nghệ trên cơ sở hai bên cùng có lợi.

đ) Học viện và Bệnh viện cam kết giải quyết các xung đột (nếu có) về sở hữu trí tuệ và hợp tác chuyên giao công nghệ theo tinh thần thượng tôn pháp luật và hai bên cùng có lợi.

Điều 7. Cơ chế hợp tác

a) Hợp tác song phương/đa phương, trên cơ sở lợi ích các bên.

b) Các chương trình, nội dung hợp tác được triển khai thoả thuận của hai bên theo quy định.

Điều 8. Cơ chế tài chính

1. Học viện xây dựng kế hoạch kinh phí đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hành bệnh viện và giảng dạy được tính theo định mức do Nhà nước quy định và thoả thuận giữa Học viện và Bệnh viện để chuyển cho bệnh viện hàng năm.

a) Phương thức thanh toán: Chuyên khoản

b) Thời hạn thanh toán: thực hiện theo Hợp đồng chi tiết ký kết từng năm.

c) Chi phí đào tạo: Căn cứ vào biên bản nghiệm thu đào tạo thực hành từng đợt.

2. Công khai các nguồn kinh phí hỗ trợ liên quan và các chi phí tổ chức học bổ sung, thanh toán đề tài (nếu có) sẽ thực hiện theo thoả thuận giữa Bệnh viện và Học viện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức hợp tác

Khi có vấn đề phát sinh hai bên sẽ kịp thời phối hợp giải quyết trên tinh thần thiện chí, hợp tác và đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Cam kết chung

1. Thoả thuận này là cơ sở để triển khai thực hiện mọi chương trình hợp tác giữa hai bên.

2. Hai bên đảm bảo trao đổi thông tin thường xuyên giữa lãnh đạo cũng như các đơn vị chức năng của mỗi bên để mối quan hệ ngày càng chặt chẽ và tốt đẹp hơn.

3. Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận hợp tác nếu phát sinh vấn đề mới thì Lãnh đạo và các đơn vị chức năng của Bệnh viện sẽ làm việc với nhau cùng giải quyết trên tinh thần thiện chí, hợp tác và đúng pháp luật;

Với mỗi hoạt động cụ thể, cần có hợp đồng giữa 2 bên trước khi hoạt động diễn ra ít nhất 02 tháng;

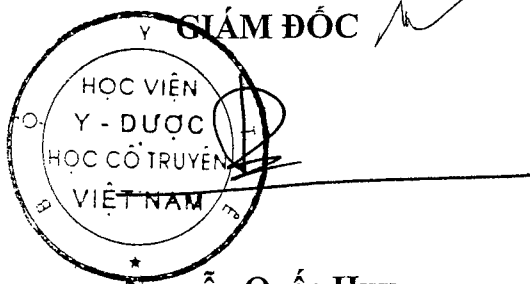
Định kỳ hàng năm cần có báo cáo đánh giá hoạt động mà 02 bên thực hiện.

4. Hiệu lực của Thỏa thuận hợp tác:

a) Thỏa thuận hợp tác này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bên có trách nhiệm thông báo đến toàn bộ cán bộ, viên chức và các đơn vị của hai bên để triển khai thực hiện.

b) Thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01(một) bản.

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM



Nguyễn Quốc Huy

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HÀ ĐÔNG



Đào Thiện Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN GHI NHỚ THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN
GIỮA
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
VÀ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 43/2019/QH14 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2020;

Căn cứ Nghị định số 111/2017 ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-BYT ngày 20/1/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và lợi ích của hai bên.

Hôm nay vào hồi ... giờ ... phút, ngày 21 tháng 04 năm 2023, tại Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung Ương, chúng tôi gồm:

CƠ SỞ THỰC HÀNH: VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ: 48 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 0243 936 3794
Số tài khoản: 03601010009996
Mở tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Mã số thuế: 0100108864
Đại diện là: Ông Đoàn Cao Sơn
Chức vụ: Viện trưởng

CƠ SỞ ĐÀO TẠO: HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

(sau đây gọi là Học viện)

Địa chỉ: Số 2 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 33824929
Số tài khoản: 3714.0.1057117
Mở tại: Kho bạc Nhà nước Hà Đông
Mã QHNS: 1057117
Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Huy
Chức vụ: Giám đốc

Hai Bên cùng nhau có nhu cầu hợp tác, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau về chuyên môn trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Qua khảo sát và làm việc giữa hai bên, chúng tôi thống nhất ký kết Thỏa thuận hợp tác với các nội dung cơ bản sau đây:

I. MỤC ĐÍCH HỢP TÁC

Hợp tác toàn diện giữa hai đơn vị Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương và Học viện trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dược học.

II. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

1. Hai bên cùng nhau hợp tác theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, thực hiện đúng yêu cầu đặt ra của bản ghi nhớ và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Bản ghi nhớ này đề ra các nguyên tắc chung và căn cứ làm việc giữa hai bên.
3. Việc tổ chức và triển khai cụ thể các nội dung hợp tác nêu ra trong Bản ghi nhớ này sẽ được hai bên bàn thảo, thống nhất và ký kết theo từng hợp đồng riêng biệt.

III. NỘI DUNG HỢP TÁC

Hai bên cam kết hợp tác toàn diện dựa trên chức năng, nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu của mỗi bên trong những lĩnh vực sau:

1. Về lĩnh vực đào tạo

- Trao đổi cán bộ tham gia đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, thực tập, hướng dẫn cao học, nghiên cứu sinh trong chuyên ngành mà hai bên có thế mạnh.
- Trao đổi học thuật, kiến thức chuyên ngành giữa cán bộ hai bên về lĩnh vực Dược.
- Hỗ trợ nhau mở rộng, phát triển hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành Dược học.

2. Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học

- Hợp tác trong công tác nghiên cứu khoa học: đề xuất, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp; công bố các công trình nghiên cứu khoa học; xuất bản sách và các ấn phẩm,...
- Hợp tác tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực Dược.

3. Về các lĩnh vực khác

- Hai đơn vị cùng trao đổi thống nhất các nội dung, phương thức hợp tác dựa trên cơ sở thực tế và điều kiện của hai đơn vị.

IV. PHƯƠNG THỨC HỢP TÁC

- Hai Bên cùng xây dựng và thực hiện Kế hoạch hợp tác với nội dung, tiến độ

OC
- D
: CỎ
IẾT

thực hiện, nguồn kinh phí, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Hai bên sẽ cùng tìm kiếm các cơ hội hợp tác trong nước và quốc tế, thông báo cho nhau và dành ưu tiên phối hợp với nhau trong các dự án hợp tác với các đối tác khác nhau về lĩnh vực phát triển Dược.

- Mỗi bên tự chủ động bố trí lực lượng cán bộ, kinh phí và thời gian cần thiết thực hiện tốt các trách nhiệm và nhiệm vụ đã cam kết trong Kế hoạch đã thống nhất cho từng năm.

- Định kỳ hàng năm, hai Bên sẽ đánh giá việc thực hiện các nội dung đã thống nhất của Kế hoạch và đề ra các nội dung hợp tác cho năm tiếp theo.

V. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

1. Quyền lợi:

- Có quyền thảo luận, đưa ra ý kiến và thống nhất về các nội dung hợp tác để xây dựng kế hoạch hợp tác chung giữa hai bên.

- Có quyền yêu cầu đối tác hỗ trợ, cung cấp thông tin hoặc đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực, nội dung hoặc dự án hợp tác chung giữa hai bên.

- Có quyền yêu cầu đối tác giữ các thông tin bí mật về các nội dung hợp tác giữa hai bên và không được cung cấp thông tin cho bên thứ 3 nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.

- Cả hai bên cùng được hưởng quyền tác giả và các quyền lợi về sở hữu trí tuệ đối với kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học hoặc các sản phẩm từ các nội dung hợp tác chung dựa theo đóng góp của mỗi bên và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm:

- Hai bên cùng có trách nhiệm phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết và cụ thể để thực hiện các hoạt động hàng năm, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nội dung hợp tác theo kế hoạch.

- Có trách nhiệm liên kết, hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ với đối tác để triển khai các nội dung đã thống nhất giữa hai bên.

- Có trách nhiệm cung cấp thông tin, bố trí nhân lực và trang thiết bị hiện có của đơn vị để thực hiện các nội dung hợp tác.

- Có trách nhiệm như nhau trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác nghiên cứu.

- Có trách nhiệm tìm các đối tác, đề tài/dự án trong và ngoài nước để cùng triển khai thực hiện.

VI. THỎA THUẬN CHUNG

Bản ghi nhớ hợp tác này là cơ sở pháp lý khung để triển khai thực hiện chương trình hợp tác toàn diện giữa hai bên để phát triển lĩnh vực Dược.

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện các nội dung hợp tác sẽ được quy định cụ thể trong các hợp đồng chi tiết triển khai các nội dung hợp tác ký kết giữa hai bên và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức thực hiện

- Đầu mối liên hệ phía Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam là Phòng Khoa học công nghệ-Hợp tác quốc tế và đầu mối liên hệ phía Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương là Phòng Khoa học – Đào tạo.

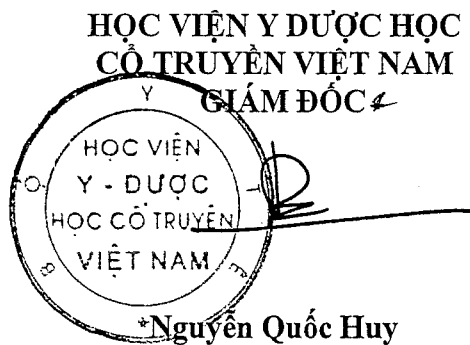
- Bản ghi nhớ hợp tác này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi được thay thế bởi một thỏa thuận có hiệu lực khác. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên trong Bản ghi nhớ hợp tác sẽ tiếp tục có hiệu lực đối với người kế nhiệm của các bên tham gia.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác, nếu xét thấy có nội dung nào chưa phù hợp hoặc phát sinh các nội dung hợp tác mới, hai bên sẽ cùng bàn bạc để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và thống nhất thực hiện bằng văn bản.

- Trong quá trình hợp tác, nếu xảy ra khiếu nại hay tranh chấp thì hai bên sẽ cùng xem xét, phân tích, giải quyết trên tinh thần hòa giải và theo quy định của pháp luật.

- Bản ghi nhớ hợp tác này có giá trị thời gian 5 năm kể từ ngày ký và có thể kéo dài nếu được sự thống nhất của hai bên.

- Bản ghi nhớ hợp tác này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản, có giá trị pháp lý như nhau.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN GHI NHỚ THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN
GIỮA
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
VÀ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 43/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2020;

Căn cứ Nghị định số 111/2017 ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và lợi ích của hai bên.

Hôm nay vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 04 năm 2023, tại Học Viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, chúng tôi gồm:

CƠ SỞ THỰC HÀNH: VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 200 Cô Bắc, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028.38368453 Fax: 38367900
Số tài khoản: 310.10.00.039827.2
Mở tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam,
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0301264119
Đại diện là: Ông Trần Việt Hùng Chức vụ: Viện trưởng

CƠ SỞ ĐÀO TẠO: HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
(sau đây gọi là Học viện)

Địa chỉ: Số 2 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 33824929
Số tài khoản: 3714.0.1057117
Mở tại: Kho bạc Nhà nước Hà Đông
Mã QHNS: 1057117
Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Huy Chức vụ: Giám đốc

Hai Bên cùng nhau có nhu cầu hợp tác, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau về chuyên môn trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm sóc sức khỏe

nhân dân. Qua khảo sát và làm việc giữa hai bên, chúng tôi thống nhất ký kết Thỏa thuận hợp tác với các nội dung cơ bản sau đây:

I. MỤC ĐÍCH HỢP TÁC

Hợp tác toàn diện giữa hai đơn vị Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh và Học viện YDHCTVN với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dược học.

II. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

1. Hai bên cùng nhau hợp tác theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, thực hiện đúng yêu cầu đặt ra của bản ghi nhớ và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Bản ghi nhớ này đề ra các nguyên tắc chung và căn cứ làm việc giữa hai bên.

3. Việc tổ chức và triển khai cụ thể các nội dung hợp tác nêu ra trong Bản ghi nhớ này sẽ được hai bên bàn thảo, thống nhất và ký kết theo từng hợp đồng riêng biệt.

III. NỘI DUNG HỢP TÁC

Hai bên cam kết hợp tác toàn diện dựa trên chức năng, nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu của mỗi bên trong những lĩnh vực sau:

1. Về lĩnh vực đào tạo

- Trao đổi cán bộ tham gia đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, thực tập, hướng dẫn cao học, nghiên cứu sinh trong chuyên ngành mà hai bên có thế mạnh.

- Trao đổi học thuật, kiến thức chuyên ngành giữa cán bộ hai bên về lĩnh vực Dược.

- Hỗ trợ nhau mở rộng, phát triển hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành Dược học.

2. Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học

- Hợp tác trong công tác nghiên cứu khoa học: đề xuất, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp; công bố các công trình nghiên cứu khoa học; xuất bản sách và các ấn phẩm,...

- Hợp tác tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực Dược.

3. Về các lĩnh vực khác

- Hai đơn vị cùng trao đổi thống nhất các nội dung, phương thức hợp tác dựa trên cơ sở thực tế và điều kiện của hai đơn vị.

IV. PHƯƠNG THỨC HỢP TÁC

- Hai Bên cùng xây dựng và thực hiện Kế hoạch hợp tác với nội dung, tiến độ thực hiện, nguồn kinh phí, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Hai bên sẽ cùng tìm kiếm các cơ hội hợp tác trong nước và quốc tế, thông báo

Y
CV
DU
CƠ
ÉT

cho nhau và dành ưu tiên phối hợp với nhau trong các dự án hợp tác với các đối tác khác nhau về lĩnh vực phát triển Dược.

- Mỗi bên tự chủ động bố trí lực lượng cán bộ, kinh phí và thời gian cần thiết thực hiện tốt các trách nhiệm và nhiệm vụ đã cam kết trong Kế hoạch đã thống nhất cho từng năm.

- Định kỳ hàng năm, hai Bên sẽ đánh giá việc thực hiện các nội dung đã thống nhất của Kế hoạch và đề ra các nội dung hợp tác cho năm tiếp theo.

V. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

1. Quyền lợi:

- Có quyền thảo luận, đưa ra ý kiến và thống nhất về các nội dung hợp tác để xây dựng kế hoạch hợp tác chung giữa hai bên.

- Có quyền yêu cầu đối tác hỗ trợ, cung cấp thông tin hoặc đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực, nội dung hoặc dự án hợp tác chung giữa hai bên.

- Có quyền yêu cầu đối tác giữ các thông tin bí mật về các nội dung hợp tác giữa hai bên và không được cung cấp thông tin cho bên thứ 3 nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.

- Cả hai bên cùng được hưởng quyền tác giả và các quyền lợi về sở hữu trí tuệ đối với kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học hoặc các sản phẩm từ các nội dung hợp tác chung dựa theo đóng góp của mỗi bên và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm:

- Hai bên cùng có trách nhiệm phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết và cụ thể để thực hiện các hoạt động hàng năm, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nội dung hợp tác theo kế hoạch.

- Có trách nhiệm liên kết, hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ với đối tác để triển khai các nội dung đã thống nhất giữa hai bên.

- Có trách nhiệm cung cấp thông tin, bố trí nhân lực và trang thiết bị hiện có của đơn vị để thực hiện các nội dung hợp tác.

- Có trách nhiệm như nhau trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác nghiên cứu.

- Có trách nhiệm tìm các đối tác, đề tài/dự án trong và ngoài nước để cùng triển khai thực hiện.

VI. THỎA THUẬN CHUNG

Bản ghi nhớ hợp tác này là cơ sở pháp lý khung để triển khai thực hiện chương trình hợp tác toàn diện giữa hai bên để phát triển lĩnh vực Dược.

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện các nội dung hợp tác sẽ được quy định cụ thể trong các hợp đồng chi tiết triển khai các nội dung hợp tác ký kết giữa hai bên và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

EN
JC
DUY
AM

2. Tổ chức thực hiện

- Đầu mối liên hệ phía Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam là Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế và đầu mối liên hệ phía Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh là Phòng Khoa học và Đào tạo.

- Bản ghi nhớ hợp tác này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi được thay thế bởi một thỏa thuận có hiệu lực khác. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên trong Bản ghi nhớ hợp tác sẽ tiếp tục có hiệu lực đối với người kế nhiệm của các bên tham gia.

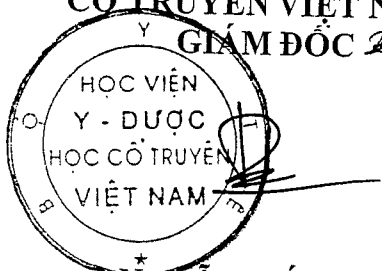
- Trong quá trình triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác, nếu xét thấy có nội dung nào chưa phù hợp hoặc phát sinh các nội dung hợp tác mới, hai bên sẽ cùng bàn bạc để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và thống nhất thực hiện bằng văn bản.

- Trong quá trình hợp tác, nếu xảy ra khiếu nại hay tranh chấp thì hai bên sẽ cùng xem xét, phân tích, giải quyết trên tinh thần hòa giải và theo quy định của pháp luật.

- Bản ghi nhớ hợp tác này có giá trị thời gian 5 năm kể từ ngày ký và có thể kéo dài nếu được sự thống nhất của hai bên.

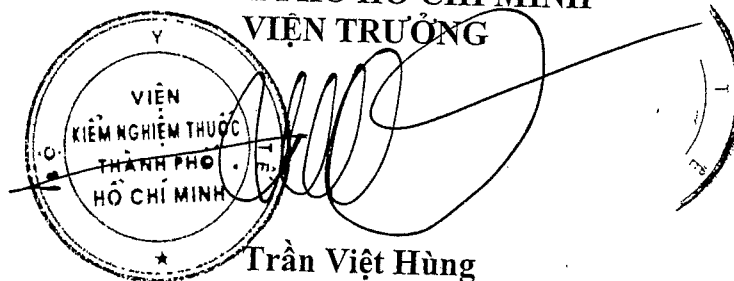
- Bản ghi nhớ hợp tác này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
Y GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Huy

VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆN TRƯỞNG



Trần Việt Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN GHI NHỚ THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN GIỮA
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM VÀ
VIỆN DINH DƯỠNG

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 43/2019/QH14 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2020;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-BYT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Viện Dinh dưỡng;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và lợi ích của hai bên.

Hôm nay vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 06 năm 2023, tại Viện Dinh dưỡng, chúng tôi gồm:

BÊN A: VIỆN DINH DƯỠNG

Địa chỉ: 48B Tăng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.39717322

Mã số thuế: 0101388163

Đại diện là: Ông Trần Thanh Dương

Chức vụ: Viện trưởng

BÊN B: HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

(sau đây gọi là Học viện)

Địa chỉ: Số 2 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 33824929

Số tài khoản: 3714.0.1057117

Mở tại: Kho bạc Nhà nước Hà Đông

Mã QHNS: 1057117

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Huy

Chức vụ: Giám đốc

Hai Bên cùng nhau có nhu cầu hợp tác, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau về chuyên môn trong lĩnh vực dinh dưỡng và thực phẩm để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Qua khảo sát và làm việc giữa hai bên, chúng tôi thống nhất ký kết Thỏa thuận hợp tác với các nội dung cơ bản sau đây:



I. MỤC ĐÍCH HỢP TÁC

Hợp tác toàn diện giữa hai đơn vị Viện Dinh dưỡng và Học viện về đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dinh dưỡng và thực phẩm với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Y Dược học & Dinh dưỡng.

II. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

1. Hai bên cùng nhau hợp tác theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, thực hiện đúng yêu cầu đặt ra của bản ghi nhớ và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Bản ghi nhớ này đề ra các nguyên tắc chung và căn cứ làm việc giữa hai bên.
3. Việc tổ chức và triển khai cụ thể các nội dung hợp tác nêu ra trong Bản ghi nhớ này sẽ được hai bên bàn thảo, thống nhất và ký kết theo từng hợp đồng riêng biệt.

III. NỘI DUNG HỢP TÁC

Hai bên cam kết hợp tác toàn diện dựa trên chức năng, nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu của mỗi bên trong những lĩnh vực sau:

1. Về lĩnh vực đào tạo

- Trao đổi cán bộ tham gia đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, thực tập, hướng dẫn cao học, nghiên cứu sinh trong chuyên ngành thuộc phạm vi, khả năng và chức năng nhiệm vụ hai bên.

- Trao đổi học thuật, kiến thức chuyên ngành giữa cán bộ hai bên thuộc phạm vi, khả năng và chức năng nhiệm vụ hai bên.

- Hỗ trợ nhau mở rộng, phát triển hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành Y Dược học & Dinh dưỡng trong phạm vi và khuôn khổ cho phép.

- Có thể bổ nhiệm các chức danh kiêm nhiệm cho các cán bộ có đủ tiêu chuẩn của Viện Dinh dưỡng khi Học viện có nhu cầu.

2. Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học

- Hợp tác trong công tác nghiên cứu khoa học: đề xuất, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp; công bố các công trình nghiên cứu khoa học; xuất bản sách và các ấn phẩm,...

- Hợp tác tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực Y Dược học & Dinh dưỡng trong phạm vi và khuôn khổ cho phép.

3. Về các lĩnh vực khác

- Hai đơn vị cùng trao đổi thống nhất các nội dung, phương thức hợp tác dựa trên cơ sở thực tế và điều kiện phù hợp với chức năng và nhiệm vụ giữa hai đơn vị.

IV. PHƯƠNG THỨC HỢP TÁC

- Hai Bên cùng xây dựng và thực hiện Kế hoạch hợp tác với nội dung, tiến độ thực hiện, nguồn kinh phí, phân công trách nhiệm cụ thể.

==
—
BỘ
DƯỠNG
—
★
—

- Hai bên sẽ cùng tìm kiếm các cơ hội hợp tác trong nước và quốc tế, thông báo cho nhau và dành ưu tiên phối hợp với nhau trong các dự án hợp tác với các đối tác khác nhau về lĩnh vực phát triển Y Dược học & Dinh dưỡng trong phạm vi và khuôn khổ cho phép..

- Mỗi bên tự chủ động bố trí nguồn lực cán bộ, kinh phí và thời gian cần thiết để thực hiện tốt các trách nhiệm, nhiệm vụ đa dạng kết trong Kế hoạch được thống nhất cho từng năm.

- Định kỳ hàng năm, hai Bên sẽ đánh giá việc thực hiện các nội dung đã thống nhất của Kế hoạch và đề ra các nội dung hợp tác cho năm tiếp theo.

V. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

1. Quyền lợi:

- Có quyền thảo luận, đưa ra ý kiến và thống nhất về các nội dung hợp tác để xây dựng kế hoạch hợp tác chung giữa hai bên.

- Có quyền yêu cầu đối tác hỗ trợ, cung cấp thông tin hoặc đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực, nội dung hoặc dự án hợp tác chung giữa hai bên.

- Có quyền yêu cầu đối tác giữ các thông tin bí mật về các nội dung hợp tác giữa hai bên và không được cung cấp thông tin cho bên thứ 3 nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.

- Cả hai bên cùng được hưởng quyền tác giả và các quyền lợi về sở hữu trí tuệ đối với kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học hoặc các sản phẩm từ các nội dung hợp tác chung dựa theo đóng góp của mỗi bên và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm:

- Hai bên cùng có trách nhiệm phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết và cụ thể để thực hiện các hoạt động hàng năm, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nội dung hợp tác theo kế hoạch.

- Có trách nhiệm liên kết, hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ với đối tác để triển khai các nội dung đã thống nhất giữa hai bên.

- Có trách nhiệm cung cấp thông tin, bố trí nhân lực và trang thiết bị hiện có của đơn vị để thực hiện các nội dung hợp tác.

- Có trách nhiệm như nhau trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác nghiên cứu.

- Có trách nhiệm tìm các đối tác, đề tài/dự án trong và ngoài nước để cùng triển khai thực hiện.

VI. THỎA THUẬN CHUNG

Bản ghi nhớ hợp tác này là cơ sở pháp lý khung để triển khai thực hiện chương trình hợp tác toàn diện giữa hai bên để phát triển lĩnh vực Y Dược học & Dinh dưỡng.

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện các nội dung hợp tác sẽ được quy định cụ thể trong các hợp đồng chi tiết triển khai các nội dung hợp tác ký kết giữa hai bên và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức thực hiện

- Đầu mối liên hệ phía Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam là Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế và đầu mối liên hệ phía Viện Dinh dưỡng là Khoa khám tư vấn dinh dưỡng người lớn.

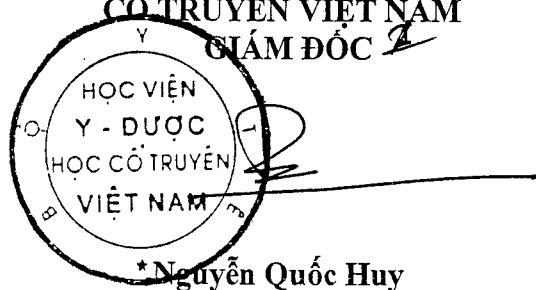
- Bản ghi nhớ hợp tác này có hiệu lực kể từ ngày ký, trong thời hạn 5 năm hoặc sẽ chấm dứt hiệu lực khi được thay thế bởi một thỏa thuận có hiệu lực khác. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên trong Bản ghi nhớ hợp tác sẽ tiếp tục có hiệu lực đối với người kế nhiệm của các bên tham gia.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác, nếu xét thấy có nội dung nào chưa phù hợp hoặc phát sinh các nội dung hợp tác mới, hai bên sẽ cùng bàn bạc để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và thống nhất thực hiện bằng văn bản.

- Trong quá trình hợp tác, nếu xảy ra khiếu nại hay tranh chấp thì hai bên sẽ cùng xem xét, phân tích, giải quyết trên tinh thần hòa giải và theo quy định của pháp luật.

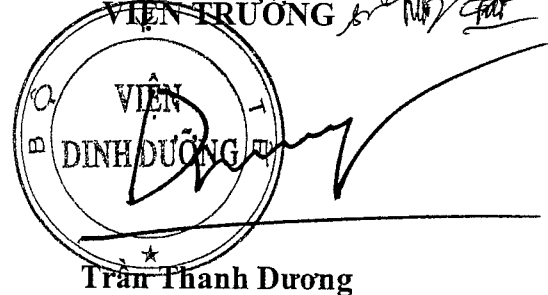
- Bản ghi nhớ hợp tác này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
Y
GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Quốc Huy

VIỆN DINH DƯỠNG
VIỆN TRƯỞNG



*Trần Thanh Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN GHI NHỚ THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN
GIỮA HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
VÀ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM HÀ NỘI

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 43/2019/QH14 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2020;

Căn cứ Nghị định số 111/2017 ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội trên cơ sở tách chức năng kiểm nghiệm dược phẩm và mỹ phẩm của Trung tâm Y tế Dự phòng Hà Nội trực thuộc Sở Y tế; Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-KNTMPTP ngày 15/8/2022 của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và lợi ích của hai bên.

Hôm nay vào hồi giờ phút, ngày .. tháng .. năm 2024, tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội, chúng tôi gồm:

CƠ SỞ THỰC HÀNH: TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 7 ngõ 107 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 024.37737603
Số tài khoản: 162807048
Mở tại: Ngân hàng VP Bank – Chi nhánh Thăng Long
Mã số thuế: 0108433062
Đại diện là: Bà Nguyễn Thị Hồng Hà
Chức vụ: Giám đốc

CƠ SỞ ĐÀO TẠO: HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

(sau đây gọi là Học viện)

Địa chỉ: Số 2 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 33824929
Số tài khoản: 3714.0.1057117
Mở tại: Kho bạc Nhà nước Hà Đông
Mã QHNS: 1057117
Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Huy
Chức vụ: Giám đốc

Hai Bên cùng nhau có nhu cầu hợp tác, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau về chuyên môn trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Qua khảo sát và làm việc giữa hai bên, chúng tôi thống nhất ký kết Thỏa thuận hợp tác với các nội dung cơ bản sau đây:

I. MỤC ĐÍCH HỢP TÁC

Hợp tác toàn diện giữa hai đơn vị Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội và Học viện trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dược học.

II. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

1. Hai bên cùng nhau hợp tác theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, thực hiện đúng yêu cầu đặt ra của bản ghi nhớ và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Bản ghi nhớ này đề ra các nguyên tắc chung và căn cứ làm việc giữa hai bên.
3. Việc tổ chức và triển khai cụ thể các nội dung hợp tác nêu ra trong Bản ghi nhớ này sẽ được hai bên bàn thảo, thống nhất và ký kết theo từng hợp đồng riêng biệt.

III. NỘI DUNG HỢP TÁC

Hai bên cam kết hợp tác toàn diện dựa trên chức năng, nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu của mỗi bên trong những lĩnh vực sau:

1. Về lĩnh vực đào tạo

- Trao đổi cán bộ tham gia đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, thực tập, hướng dẫn cao học, nghiên cứu sinh trong chuyên ngành mà hai bên có thế mạnh.
- Trao đổi học thuật, kiến thức chuyên ngành giữa cán bộ hai bên về lĩnh vực Dược.
- Hỗ trợ nhau mở rộng, phát triển hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành Dược học.

2. Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học

- Hợp tác trong công tác nghiên cứu khoa học: đề xuất, thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu; công bố các công trình nghiên cứu khoa học; xuất bản sách và các

trình hợp tác nghiên cứu.

- Có trách nhiệm tìm các đối tác, đề tài/dự án trong và ngoài nước để cùng triển khai thực hiện.

VI. THỎA THUẬN CHUNG

Bản ghi nhớ hợp tác này là cơ sở pháp lý khung để triển khai thực hiện chương trình hợp tác toàn diện giữa hai bên để phát triển lĩnh vực Dược.

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện các nội dung hợp tác sẽ được quy định cụ thể trong các hợp đồng chi tiết triển khai các nội dung hợp tác ký kết giữa hai bên và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức thực hiện

- Đầu mối liên hệ phía Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam là Phòng Khoa học công nghệ-Hợp tác quốc tế và đầu mối liên hệ phía Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội là Phòng Kế hoạch – Tài chính – Kế toán

- Bản ghi nhớ hợp tác này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi được thay thế bởi một thỏa thuận có hiệu lực khác. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên trong Bản ghi nhớ hợp tác sẽ tiếp tục có hiệu lực đối với người kế nhiệm của các bên tham gia.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác, nếu xét thấy có nội dung nào chưa phù hợp hoặc phát sinh các nội dung hợp tác mới, hai bên sẽ cùng bàn bạc để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và thống nhất thực hiện bằng văn bản.


- Trong quá trình hợp tác, nếu xảy ra khiếu nại hay tranh chấp thì hai bên sẽ cùng xem xét, phân tích, giải quyết trên tinh thần hòa giải và theo quy định của pháp luật.

- Bản ghi nhớ hợp tác này có giá trị thời gian 5 năm kể từ ngày ký và có thể kéo dài nếu được sự thống nhất của hai bên.

- Bản ghi nhớ hợp tác này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC

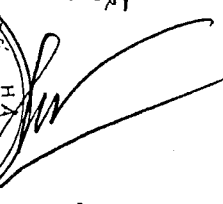
HỌC VIỆN
Y - DƯỢC
HỌC CỔ TRUYỀN
VIỆT NAM



Nguyễn Quốc Huy

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM
KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM,
THỰC PHẨM
HÀ NỘI



Nguyễn Thị Hồng Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN GHI NHỚ THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN
GIỮA

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
VÀ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC TRUNG ƯƠNG HẢI DƯƠNG

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 43/2019/QH14 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2020;

Căn cứ Nghị định số 111/2017 ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 3689/QĐ-BGDĐT ngày 12/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và lợi ích của hai bên.

Hôm nay vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng 05 năm 2023, tại Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương, chúng tôi gồm:

BÊN A: HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

(sau đây gọi là Học viện)

Địa chỉ: Số 2 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 33824929

Số tài khoản: 3714.0.1057117

Mở tại: Kho bạc Nhà nước Hà Đông

Mã QHNS: 1057117

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Huy

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC TRUNG ƯƠNG HẢI DƯƠNG

(sau đây gọi là Trường)

Địa chỉ: 324 Nguyễn Lương Bằng - TP. Hải Dương - Hải Dương

Điện thoại: 02203 890 944

Số tài khoản: 119000052807

Mở tại: Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Hải Dương

Mã số thuế: 0800498313



Đại diện là: Ông Trần Bá Kiên
Chức vụ: Hiệu trưởng

Hai Bên cùng nhau có nhu cầu hợp tác, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau về chuyên môn trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Qua khảo sát và làm việc giữa hai bên, chúng tôi thống nhất ký kết Thỏa thuận hợp tác với các nội dung cơ bản sau đây:

I. MỤC ĐÍCH HỢP TÁC

Hợp tác toàn diện giữa hai đơn vị Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương và Học viện YDHCT Việt Nam trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dược học.

II. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

1. Hai bên cùng nhau hợp tác theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, thực hiện đúng yêu cầu đặt ra của bản ghi nhớ và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Bản ghi nhớ này đề ra các nguyên tắc chung và căn cứ làm việc giữa hai bên.

3. Việc tổ chức và triển khai cụ thể các nội dung hợp tác nêu ra trong Bản ghi nhớ này sẽ được hai bên bàn thảo, thống nhất và ký kết theo từng hợp đồng riêng biệt.

III. NỘI DUNG HỢP TÁC

Hai bên cam kết hợp tác toàn diện dựa trên chức năng, nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu của mỗi bên trong những lĩnh vực sau:

1. Về lĩnh vực đào tạo

- Trao đổi giảng viên tham gia đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, thực tập, hướng dẫn học viên sau đại học.

- Trao đổi học thuật, kiến thức chuyên ngành giữa giảng viên hai bên về lĩnh vực Dược.

- Hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn thực hành dược cho sinh viên.

- Hỗ trợ nhau mở rộng, phát triển hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành Dược học.

2. Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học

- Hợp tác trong công tác nghiên cứu khoa học: đề xuất, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp; công bố các công trình nghiên cứu khoa học; xuất bản sách và các ấn phẩm,...

- Hợp tác tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực Dược.

3. Về các lĩnh vực khác

- Hai đơn vị cùng trao đổi thống nhất các nội dung, phương thức hợp tác dựa trên cơ sở thực tế và điều kiện của hai đơn vị.

IV. PHƯƠNG THỨC HỢP TÁC

- Hai Bên cùng xây dựng và thực hiện Kế hoạch hợp tác với nội dung, tiến độ thực hiện, nguồn kinh phí, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Hai bên sẽ cùng tìm kiếm các cơ hội hợp tác trong nước và quốc tế, thông báo cho nhau và dành ưu tiên phối hợp với nhau trong các dự án hợp tác với các đối tác khác nhau về lĩnh vực phát triển Dược.

- Mỗi bên tự chủ động bố trí lực lượng cán bộ, kinh phí và thời gian cần thiết thực hiện tốt các trách nhiệm và nhiệm vụ đã cam kết trong Kế hoạch đã thống nhất cho từng năm.

- Định kỳ hàng năm, hai Bên sẽ đánh giá việc thực hiện các nội dung đã thống nhất của Kế hoạch và đề ra các nội dung hợp tác cho năm tiếp theo.

V. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

1. Quyền lợi:

- Có quyền thảo luận, đưa ra ý kiến và thống nhất về các nội dung hợp tác để xây dựng kế hoạch hợp tác chung giữa hai bên.

- Có quyền yêu cầu đối tác hỗ trợ, cung cấp thông tin hoặc đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực, nội dung hoặc dự án hợp tác chung giữa hai bên.

- Có quyền yêu cầu đối tác giữ các thông tin bí mật về các nội dung hợp tác giữa hai bên và không được cung cấp thông tin cho bên thứ 3 nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.

- Cả hai bên cùng được hưởng quyền tác giả và các quyền lợi về sở hữu trí tuệ đối với kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học hoặc các sản phẩm từ các nội dung hợp tác chung dựa theo đóng góp của mỗi bên và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm:

- Hai bên cùng có trách nhiệm phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết và cụ thể để thực hiện các hoạt động hàng năm, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nội dung hợp tác theo kế hoạch.

- Có trách nhiệm liên kết, hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ với đối tác để triển khai các nội dung đã thống nhất giữa hai bên.

- Có trách nhiệm cung cấp thông tin, bố trí nhân lực và trang thiết bị hiện có của đơn vị để thực hiện các nội dung hợp tác.

- Có trách nhiệm như nhau trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác nghiên cứu.

- Có trách nhiệm tìm các đối tác, đề tài/dự án trong và ngoài nước để cùng triển khai thực hiện.

VI. THỎA THUẬN CHUNG

Bản ghi nhớ hợp tác này là cơ sở pháp lý khung để triển khai thực hiện chương trình hợp tác toàn diện giữa hai bên để phát triển lĩnh vực Dược.

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện các nội dung hợp tác sẽ được quy định cụ thể trong các hợp đồng chi tiết triển khai các nội dung hợp tác ký kết giữa hai bên và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức thực hiện

- Đầu mối liên hệ phía Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam là Phòng Khoa học công nghệ-Hợp tác quốc tế và đầu mối liên hệ phía Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương là Phòng Quản lý Đào tạo – Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Bản ghi nhớ hợp tác này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi được thay thế bởi một thỏa thuận có hiệu lực khác. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên trong Bản ghi nhớ hợp tác sẽ tiếp tục có hiệu lực đối với người kế nhiệm của các bên tham gia.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác, nếu xét thấy có nội dung nào chưa phù hợp hoặc phát sinh các nội dung hợp tác mới, hai bên sẽ cùng bàn bạc để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và thống nhất thực hiện bằng văn bản.

- Trong quá trình hợp tác, nếu xảy ra khiếu nại hay tranh chấp thì hai bên sẽ cùng xem xét, phân tích, giải quyết trên tinh thần hòa giải và theo quy định của pháp luật.

- Bản ghi nhớ hợp tác này có giá trị thời gian 5 năm kể từ ngày ký và có thể kéo dài nếu được sự thống nhất của hai bên.

- Bản ghi nhớ hợp tác này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
Y - DƯỢC
HỌC CỔ TRUYỀN
VIỆT NAM
Nguyễn Quốc Huy

ĐẠI DIỆN BÊN B
Y HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
DƯỢC TRUNG ƯƠNG
HẢI DƯƠNG
Trần Bá Kiên



THỎA THUẬN HỢP TÁC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
Y HỌC CỔ TRUYỀN HÀ NỘI

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN GHI NHỚ THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN GIỮA
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

VÀ

BỆNH VIỆN ĐA KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN HÀ NỘI

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 43/2019/QH14 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2020;

Căn cứ Nghị định số 111/2017 ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 2756/QĐ- SYT ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Sở Y tế Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và lợi ích của hai bên.

Hôm nay vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại Bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội chúng tôi gồm:

CƠ SỞ THỰC HÀNH: BỆNH VIỆN ĐA KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN HÀ NỘI

Địa chỉ : Số 08 - Đường Phạm Hùng - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 37684059

Fax: (84-24) 37684059

Đại diện bởi : Ông Trần Quốc Hùng

Chức vụ : Giám đốc

Số tài khoản: 3714.0.1059191 - tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy

Mã QHNS: 1059191

CƠ SỞ ĐÀO TẠO: HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 2, Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 33824929; Fax: (84-24) 33824931

Đại diện bởi: **Ông Nguyễn Quốc Huy**

Chức vụ : **Giám đốc**

Số tài khoản: 3714.0.1057117 tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông

Mã QHNS : 1057117

BỆNH VIỆN ĐA KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN HÀ NỘI (sau đây gọi là **Bệnh viện**).

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM (sau đây gọi là **Học viện**).

Hai Bên cùng nhau có nhu cầu hợp tác, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau về chuyên môn trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Qua khảo sát và làm việc giữa hai bên, chúng tôi thống nhất ký kết Thỏa thuận hợp tác với các nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Mục đích của thỏa thuận hợp tác

1. Hợp tác toàn diện giữa Bệnh viện và Học viện trong công tác tổ chức cán bộ.
2. Hợp tác toàn diện trong công tác đào tạo trình độ đại học và sau đại học khối ngành khoa học sức khỏe.
3. Hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.
4. Hợp tác trong lĩnh vực hoạt động chăm sóc, phục vụ người bệnh và các hoạt động chuyên môn khác.

Điều 2. Nguyên tắc thỏa thuận hợp tác

1. Lấy người học làm trung tâm. Đào tạo người học theo các năng lực đã được xác định trong chương trình đào tạo.
2. Phối hợp chặt chẽ giữa Bệnh viện và Học viện trong xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức đào tạo thực hành, lượng giá kết quả thực hành.
3. Phát huy tối đa các nguồn lực của cả hai bên trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ và chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân.
4. Đảm bảo bình đẳng về lợi ích và trách nhiệm giữa Bệnh viện và Học viện nói chung cũng như giữa các cán bộ viên chức của hai đơn vị nói riêng.

Điều 3. Về công tác tổ chức, nhân sự

1. Trách nhiệm của Học viện:

- a) Công nhận Bệnh viện là cơ sở thực hành của Học viện.
- b) Công nhận cán bộ, viên chức Bệnh viện là giảng viên thỉnh giảng của Học viện (khi đủ điều kiện).
- c) Cán bộ, viên chức Bệnh viện được quy hoạch và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Học viện (khi có đủ điều kiện).
- d) Tạo điều kiện để Bệnh viện được sử dụng số lượng cán bộ, viên chức của Học viện kiêm nhiệm công tác tại Bệnh viện làm nguồn nhân lực của Bệnh viện theo quy định.
- đ) Bệnh viện được ưu tiên tham gia các chương trình, dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế và đào tạo nhân lực y tế triển khai tại Học viện.
- e) Được sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị của Học viện (nếu có) đặt tại Bệnh viện trong hoạt động chuyên môn.
- g) Thông báo với Bệnh viện về thay đổi nhân sự, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nghỉ hưu, thôi việc, kéo dài thời gian công tác, đi học tập, công tác trong và ngoài nước của cán bộ, viên chức Học viện đang kiêm nhiệm tại Bệnh viện.
- h) Phối hợp với Bệnh viện xử lý các sai phạm của cán bộ, viên chức, học viên, sinh viên của Học viện (nếu có) xảy ra trong thời gian học tập và làm việc tại Bệnh viện theo quy định.

i) Xác nhận quá trình giảng dạy thực hành để xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, xét tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú và các hình thức thi đua, khen thưởng khác đối với người giảng dạy thực hành của Bệnh viện theo quy định.

2. Trách nhiệm của Bệnh viện:

- a) Khi được Bệnh viện đồng ý, Học viện có thể sử dụng số giảng viên kiêm nhiệm và giảng viên thỉnh giảng đã được bổ nhiệm chức danh lãnh đạo Bộ môn trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện theo quy định.
- b) Tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức của Học viện được tham gia kiêm nhiệm và khám chữa bệnh (khi đáp ứng tiêu chuẩn quy định) và được hưởng các quyền lợi và chế độ theo quy định (theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện).
- c) Tạo điều kiện để cán bộ, viên chức Học viện được quy hoạch và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Bệnh viện (khi có đủ điều kiện).
- d) Phối hợp với Học viện để làm các thủ tục cử cán bộ, viên chức của Học viện đi học tập, công tác tại nước ngoài theo yêu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

đ) Thông báo với Học viện về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nghỉ hưu, thôi việc, kéo dài thời gian công tác, đi học tập, công tác trong và ngoài nước của cán bộ, viên chức Bệnh viện đang kiêm nhiệm, thỉnh giảng tại Học viện.

g) Thông báo với Học viện về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm của cán bộ, viên chức Học viện tham gia công tác lãnh đạo quản lý tại Bệnh viện.

h) Phối hợp với Học viện xử lý các sai phạm của cán bộ, viên chức Bệnh viện trong quá trình tham gia giảng dạy, đào tạo tại Học viện theo quy định.

i) Xác nhận quá trình khám chữa bệnh của cán bộ, viên chức Học viện tại Bệnh viện để làm chứng chỉ hành nghề, xét tặng các danh hiệu thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú và các hình thức thi đua, khen thưởng khác theo quy định.

Điều 4. Về công tác đào tạo

1. Trách nhiệm của Học viện:

a) Cung cấp nội dung thực hành và phối hợp với Bệnh viện xây dựng chương trình thực hành, kế hoạch đào tạo thực hành, hợp đồng đào tạo thực hành, ban hành quy định về dạy học thực hành để tổ chức đào tạo đáp ứng các yêu cầu đảm bảo chất lượng giảng dạy thực hành, bảo đảm sự an toàn, tôn trọng và giữ bí mật thông tin cho người sử dụng dịch vụ y tế tại Bệnh viện theo quy định.

b) Tổ chức đào tạo cho các chuyên viên, kỹ thuật viên có trình độ đại học, sau đại học, các chuyên gia nghiên cứu theo yêu cầu của Bệnh viện.

c) Tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên cơ sở giáo dục đại học khối ngành Khoa học sức khỏe; Phương pháp sư phạm y học, Sư phạm Y học cơ bản, Phương pháp dạy học lâm sàng cho cán bộ, viên chức Bệnh viện để đạt tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định.

d) Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ CME... cho cán bộ, nhân viên Bệnh viện hoặc theo nhu cầu của các cơ quan, tổ chức khác.

đ) Mời cán bộ, viên chức của Bệnh viện (nếu đủ điều kiện) tham gia giảng dạy các nội dung lý thuyết, hướng dẫn thí nghiệm, thực hành, thực tập theo các chương trình đào tạo đại học, sau đại học.

e) Mời cán bộ, viên chức của Bệnh viện (nếu đủ điều kiện) tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; tài liệu dạy học, vật liệu dạy học;

g) Tạo điều kiện để cán bộ, viên chức của Bệnh viện tham gia hướng dẫn khóa luận, luận văn, luận án cho sinh viên, học viên của Học viện.

h) Tạo điều kiện và mời cán bộ, viên chức của Bệnh viện tham gia lượng giá kết thúc chương trình thực hành, lượng giá tốt nghiệp; tham gia Hội đồng đánh giá khóa luận, luận văn, luận án của sinh viên, học viên Học viện.

2. Trách nhiệm của Bệnh viện:

a) Công bố là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

b) Phối hợp với Học viện để đảm bảo các yêu cầu của cơ sở thực hành đủ điều kiện giảng dạy thực hành theo quy định.

c) Tạo điều kiện để học viên, sinh viên của Học viện được học thực hành, tham gia các hoạt động chuyên môn phù hợp với năng lực, trình độ, nhu cầu của Bệnh viện với thời gian phù hợp, tuân thủ đúng phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, lượng giá năng lực, đánh giá kết quả thực hành theo chương trình đào tạo, tiến trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy thực hành đã được hai bên thỏa thuận.

d) Tiếp nhận sinh viên, học viên, giảng viên giảng dạy thực hành và người theo dõi công tác đào tạo thực hành của Học viện; Phân công đơn vị chức năng và người của Bệnh viện phối hợp, theo dõi, giám sát, quản lý công tác giảng dạy thực hành.

đ) Cung cấp số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận tại một thời điểm, các quy định và quy chế chuyên môn của Bệnh viện đối với sinh viên, học viên.

e) Đảm bảo người giảng thực hành của Bệnh viện thực hiện đúng theo chương trình, nội dung, phương pháp và kế hoạch dạy học thực hành đã được hai bên thỏa thuận.

g) Phối hợp chặt chẽ với Học viện trong tổ chức, quản lý, giám sát, theo dõi, lượng giá và đánh giá kết quả thực hành trong suốt quá trình sinh viên, học viên thực hành tại Bệnh viện.

h) Thường xuyên trao đổi thông tin và cung cấp thông tin về quá trình thực hành của sinh viên, học viên tại Bệnh viện.

Điều 5. Về công tác nghiên cứu khoa học

1. Trách nhiệm của Học viện:

a) Cán bộ, viên chức Bệnh viện được đăng ký làm chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên nhóm nghiên cứu đề tài các cấp do Học viện chủ trì.

b) Cán bộ, viên chức Bệnh viện khi làm chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên nhóm nghiên cứu đề tài các cấp do Học viện chủ trì được sử dụng số liệu để phục vụ hướng dẫn học viên, sinh viên và nghiên cứu khoa học, biên soạn sách, giáo trình, công bố công trình nghiên cứu trong các bài báo khoa học.

c) Cán bộ, viên chức Bệnh viện được hướng dẫn học viên, sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thu thập số liệu tại Bệnh viện.

d) Cán bộ, viên chức Bệnh viện được mời tham gia là thành viên hoặc chuyên gia tư vấn độc lập cho các Hội đồng khoa học và Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học của Học viện.

đ) Công nhận các quyết định của Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học của Bệnh viện (đã đăng ký và được cấp mã số của Bộ Y tế).

e) Cán bộ, viên chức của Học viện làm công tác kiêm nhiệm tại Bệnh viện khi công bố khoa học trong nước và quốc tế dựa trên đề tài nghiên cứu thu thập số liệu tại Bệnh viện cần ghi danh cơ quan công tác cả Bệnh viện và Học viện.

g) Bệnh viện được sử dụng thành tích nghiên cứu khoa học của cán bộ, viên chức của Học viện tiến hành tại Bệnh viện trong công tác báo cáo và thi đua khen thưởng.

h) Cán bộ, viên chức Bệnh viện có thể sử dụng các phương tiện trang thiết bị máy móc của Học viện phục vụ công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở trao đổi và thống nhất giữa hai bên trong từng trường hợp cụ thể.

i) Cán bộ, viên chức của Bệnh viện có thể tham gia các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt khoa học trong và ngoài nước do Học viện hoặc các đối tác của Học viện tổ chức.

2. Trách nhiệm của Bệnh viện:

a) Cán bộ, viên chức Học viện được đăng ký làm chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên nhóm nghiên cứu đề tài các cấp do Bệnh viện chủ trì.

b) Cán bộ, viên chức Học viện khi làm chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên nhóm nghiên cứu đề tài các cấp do Bệnh viện chủ trì được sử dụng số liệu để phục vụ hướng dẫn học viên, sinh viên và nghiên cứu khoa học, biên soạn sách, giáo trình, công bố công trình nghiên cứu trong các bài báo khoa học.

c) Cán bộ, viên chức Học viện được hướng dẫn học viên, sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thu thập số liệu tại Bệnh viện sau khi thông qua hội đồng đạo đức của Bệnh viện.

d) Cán bộ, viên chức Học viện được mời tham gia là thành viên hoặc chuyên gia tư vấn độc lập cho các Hội đồng khoa học và Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học của Bệnh viện.

đ) Cán bộ, viên chức của Bệnh viện làm công tác kiêm nhiệm tại Học viện khi công bố khoa học trong nước và quốc tế dựa trên đề tài nghiên cứu thu thập số liệu tại Bệnh viện cần ghi danh cơ quan công tác cả Bệnh viện và Học viện.

e) Học viện được sử dụng thành tích nghiên cứu khoa học của cán bộ, viên chức của Bệnh viện tiến hành tại Học viện trong công tác báo cáo và thi đua khen thưởng.

g) Cán bộ, viên chức Học viện có thể sử dụng các phương tiện trang thiết bị máy móc của Bệnh viện phục vụ công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở trao đổi và thống nhất giữa hai bên trong từng trường hợp cụ thể.

h) Cán bộ, viên chức của Học viện có thể tham gia các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt khoa học trong và ngoài nước do Bệnh viện hoặc các đối tác của Bệnh viện tổ chức.

Điều 6. Liên kết, hợp tác giữa Bệnh viện và Học viện

1. Về công tác đào tạo:

a) Hai bên liên kết trong đào tạo đại học, sau đại học chuyên ngành Y học cổ truyền kể cả chương trình hợp tác với bên thứ ba là các trường đại học, bệnh viện, viện nghiên cứu, các công ty dược phẩm trong và ngoài nước.

b) Tổ chức các khóa đào tạo chuyên giao công nghệ y học, cập nhật kiến thức cho các đối tượng học viên theo phương thức đào tạo liên tục, đào tạo cấp chứng chỉ.

2. Về công tác nghiên cứu khoa học:

a) Hai bên liên kết trong nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài khoa học trong lĩnh vực y sinh học có đối tượng là bệnh nhân.

b) Trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, triển khai các kỹ thuật phòng thí nghiệm, thử nghiệm lâm sàng, các sản phẩm thuốc mới và các thiết bị y tế theo quy định của pháp luật.

c) Hai bên cùng sở hữu các sản phẩm hợp tác nghiên cứu khoa học tiến hành tại Bệnh viện và tại các phòng thí nghiệm, labo, Trung tâm nghiên cứu của Học viện.

d) Học viện và Bệnh viện có thể thỏa thuận đồng tài trợ một số hoạt động khoa học và công nghệ ví dụ như hỗ trợ đề tài nghiên cứu, xuất bản quốc tế, hội thảo khoa học, chuyển giao công nghệ trên cơ sở hai bên cùng có lợi.

đ) Học viện và Bệnh viện cam kết giải quyết các xung đột (nếu có) về sở hữu trí tuệ và hợp tác chuyển giao công nghệ theo tinh thần thượng tôn pháp luật và hai bên cùng có lợi.

Điều 7. Cơ chế hợp tác

a) Hợp tác song phương/đa phương, trên cơ sở lợi ích các bên.

b) Các chương trình, nội dung hợp tác được triển khai thỏa thuận của hai bên theo quy định.

Điều 8. Cơ chế tài chính

1. Học viện xây dựng kế hoạch kinh phí đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hành bệnh viện và giảng dạy được tính theo định mức do Nhà nước quy định và thỏa thuận giữa Học viện và Bệnh viện để chuyển cho bệnh viện hàng năm.

a) Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

b) Thời hạn thanh toán: thực hiện theo Hợp đồng chi tiết ký kết từng năm.

c) Chi phí đào tạo: Căn cứ vào biên bản nghiệm thu đào tạo thực hiện từng đợt.

2. Công khai các nguồn kinh phí hỗ trợ liên quan và các chi phí tổ chức học bổ sung, thanh toán đề tài (nếu có) sẽ thực hiện theo thỏa thuận giữa Bệnh viện và Học viện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức hợp tác

Khi có vấn đề phát sinh hai bên sẽ kịp thời phối hợp giải quyết trên tinh thần thiện chí, hợp tác và đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Cam kết chung

1. Thỏa thuận này là cơ sở để triển khai thực hiện mọi chương trình hợp tác giữa hai bên.

2. Hai bên đảm bảo trao đổi thông tin thường xuyên giữa lãnh đạo cũng như các đơn vị chức năng của mỗi bên để mối quan hệ ngày càng chặt chẽ và tốt đẹp hơn.

3. Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận hợp tác nếu phát sinh vấn đề mới thì Lãnh đạo và các đơn vị chức năng của Bệnh viện sẽ làm việc với nhau cùng giải quyết trên tinh thần thiện chí, hợp tác và đúng pháp luật;

Với mỗi hoạt động cụ thể, cần có hợp đồng giữa 2 bên trước khi hoạt động diễn ra ít nhất 02 tháng;

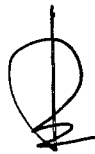
Định kỳ hàng năm cần có báo cáo đánh giá hoạt động mà 02 bên thực hiện.

4. Hiệu lực của Thỏa thuận hợp tác:

a) Thỏa thuận hợp tác này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bên có trách nhiệm thông báo đến toàn bộ cán bộ, viên chức và các đơn vị của hai bên để triển khai thực hiện.

b) Thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC, ✓



Nguyễn Quốc Huy

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
Y HỌC CỔ TRUYỀN HÀ NỘI



Trần Quốc Hùng





中国广西中医药大学
与
越南传统医药大学
中医药/传统医药教育与科研合作
谅解备忘录

Memorandum of Understanding
Between
GUANGXI UNIVERSITY OF CHINESE MEDICINE, CHINA
And
VIETNAM UNIVERSITY OF TRADITIONAL MEDICINE, VIETNAM
Cooperation in Education and Scientific Research
On Traditional Chinese Medicine/ Traditional Medicine

BIÊN BẢN GHI NHỚ
giữa
ĐẠI HỌC TRUNG Y DƯỢC QUẢNG TÂY, TRUNG QUỐC
và
HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM, VIỆT NAM

本谅解备忘录 (MOU) 由广西中医药大学 (以下简称“甲方”) 与越南传统医药大学 (以下简称“乙方”) 签订。甲方是中国一所公立大学, 校址为: 中国广西壮族自治区南宁市五合大道 13 号, 邮编: 530200; 乙方是越南一所公立大学, 校址为越南河内市河东区陈富街 2 号, 邮编: 100000。

This Memorandum of Understanding (MOU) is made between Guangxi University of Chinese Medicine (GXUCM) (hereinafter referred to as “Party A”), a public university located in 13 Wuhe Avenue, Nanning, Guangxi, 530200, P. R. China and Vietnam University of Traditional Medicine (VUTM) (hereinafter referred to as “Party B”), a public university located in No. 2 Tran Phu Str., Ha Dong Dist., Hanoi, 100000, Vietnam.

Biên bản Ghi nhớ này được lập giữa trường Đại học Trung Y Dược Quảng Tây, Trung Quốc (GXUCM) (sau đây được gọi là “Bên A”), trường đại học công lập có trụ sở tại 13 Wuhe Avenue Nanning, Guangxi, 530200, CHDCND Trung Hoa và Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam (VUTM) (sau đây được gọi là “Bên B”), cơ sở giáo dục đại học công lập có trụ sở tại Số 2, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội, 100000, VIỆT NAM.

广西中医药大学以及越南传统医药大学将在下文统称为“双方”, 或视情况单独称为“一方”。

GXUCM and VUTM will hereinafter be referred to collectively as “both Parties” or individually as “Party”, as applicable.

GXUCM và VUTM dưới đây được gọi chung là “Hai Bên” hoặc được gọi riêng biệt là “Bên”

为发展广西中医药大学和越南传统医药大学之间的友好关系, 双方特此同意签订以下关于促进两校之间中医药/传统医学教育与科研合作的协议。

To advance the friendly relations between Guangxi University of Chinese Medicine and Vietnam University of Traditional Medicine, both Parties hereby agree to join in the following MOU on Cooperation in Education and Scientific Research on Traditional Chinese Medicine (TCM) / Traditional Medicine (TM).

Để tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa Đại học Trung y dược Quảng Tây, Trung Quốc và Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam, hai Bên đồng ý kí kết hợp tác về lĩnh vực Giáo dục và Nghiên cứu Khoa học Trung Y (TCM) / Y học cổ truyền (TM).

双方将尽其所能, 鼓励本校教职人员根据本协议的规定进行直接联系和研究合作, 并努力在双方所关注的中医学/传统医学领域开展合作。在 2023 年 7 月 27 日会谈共识的基础上, 双方同意在共同感兴趣的领域内进行以下形式的合作:

Both Parties will make every reasonable effort to encourage direct contact and research cooperation between their faculty members of the respective universities under the provisions of this MOU, and endeavor to cooperate in the field of TCM/ TM with which both Parties are concerned. On the basis of the consensus reached at the conference of July 27, 2023, both Parties agree to carry out the following general forms of cooperation within spheres of mutually interest:

Hai Bên sẽ nỗ lực hết sức để khuyến khích đội ngũ cán bộ giảng viên của hai Bên trực tiếp giao lưu và hợp tác nghiên cứu theo các điều khoản của thỏa thuận này và nỗ lực triển khai hợp tác trong lĩnh vực Trung Y/Y học cổ truyền mà cả hai Bên cùng quan tâm. Trên cơ sở đồng thuận đã đạt được tại buổi họp ngày 27 tháng 07 năm 2023, hai Bên nhất trí thực hiện các hình thức hợp tác chung trong các lĩnh vực hai Bên cùng quan tâm sau đây:

一、学生交流合作

1. Cooperation on student exchange

1. Hợp tác trao đổi sinh viên

1.1 乙方将选择合适的学生到甲方进行交流学习。学生顺利完成计划课程后，甲方为乙方学生出具结业证书。双方同意定期适当派遣学生参加对方的冬令营和夏令营。具体课程安排由双方进一步协商。

1.1 Party B will select and send appropriate students to Party A for exchange study. After the students successfully complete the planned courses, Party A will issue certificates of completion for Party B students. Both Parties agree to regularly send appropriate students to each other's winter camps and summer camps. The specific course arrangement will be further negotiated by both Parties.

1.1 Bên B sẽ tuyển chọn và cử những sinh viên phù hợp sang bên A để học tập trao đổi. Sau khi sinh viên hoàn thành tốt các khóa học theo kế hoạch, Bên A sẽ cấp giấy chứng nhận tham gia khóa học cho sinh viên Bên B. Hai Bên đồng ý thường xuyên gửi những sinh viên thích hợp đến các trại hè và trại đông của hai Bên. Việc sắp xếp khóa học cụ thể sẽ được cả hai Bên đàm phán thêm.

1.2. 甲方应接受乙方推荐的符合资质的学生攻读学士、硕士和博士学位课程或任何其他中医学传统医学教育课程。

1.2. Party A will accept qualified students recommended by Party B for bachelor's degree program study, master and doctoral degree program study, or any other medical education courses in TCM/ TM.

1.2. Bên A sẽ tiếp nhận các sinh viên đủ điều kiện do Bên B giới thiệu để theo học chương trình cử nhân, chương trình thạc sĩ và tiến sĩ hoặc bất kỳ khóa học giáo dục y tế nào khác về Trung Y/Y học cổ truyền.

1.3. 双方同意共同致力于中医学/传统医学相关专业的研究生联合培养。优先开展中药学和针灸学专业研究生联合培养。具体安排将由双方进一步协商确定。

1.3. Both Parties agree to work together on the joint cultivation of graduate students in TCM/TM-related majors. Priority will be given to the joint cultivation of postgraduates majoring in Chinese materia medica, acupuncture and moxibustion. The specific course arrangement will be further negotiated by both Parties.

1.3. Hai Bên đồng ý hợp tác trong việc liên kết đào tạo nghiên cứu sinh các chuyên ngành liên quan đến Trung Y/Y học cổ truyền. Ưu tiên triển khai liên kết đào tạo sau đại học chuyên ngành Trung dược (dược liệu Trung Quốc) và châm cứu. Hình thức cụ thể sẽ do hai Bên đàm phán thêm và quyết định.

二、教职人员学术交流合作

2. Cooperation on academic exchange among faculties and staff

2. Hợp tác trao đổi học thuật giữa các Khoa và cán bộ

双方同意邀请对方教师赴本方院校开展中医学/传统医学学术讲座、举办临床经验交流演示会、传统医药文化推广会、短期中医药/传统医学培训以及教师能力提升项目，参加国际会议、学术研讨会、参与传统医药科学研究等活动。双方同意在遵守各自国家医疗法律法规的前提下，探讨相互给予对方医生在本国短期培训证书。

Both Parties agree to invite teachers from the other Party to give lectures on TCM/TM, hold clinical experience exchange demonstrations, traditional medicine culture promotion meetings, and short-term TCM/TM training and improve faculty teaching ability promotion program, and participate in international conferences, academic seminars, traditional medicine scientific research and other activities. Both Parties agree to explore granting each other's doctors a certificate of short-term training in their own countries on the premise of complying with their respective national medical laws and regulations.

Hai Bên đồng ý mời các giảng viên của Bên đối tác thuyết trình học thuật về Trung Y/Y học cổ truyền, tổ chức các buổi thuyết trình trao đổi kinh nghiệm lâm sàng, các buổi giao lưu quảng bá văn hóa Y học cổ truyền, đào tạo Trung Y/Y học cổ truyền ngắn hạn và chương trình nâng cao năng lực giảng viên, tham gia các hội nghị quốc tế, hội thảo học thuật nghiên cứu khoa học, tham gia nghiên cứu khoa học y dược cổ truyền và các hoạt động khác. Hai Bên nhất trí xem xét cấp cho các bác sĩ của hai Bên chứng chỉ đào tạo ngắn hạn tại quốc gia của mình trên cơ sở tuân thủ pháp luật và quy định y tế quốc gia của mỗi Bên.

三、第二校区建设和发展合作

3. Cooperation on the construction and development of the second campus

3. Hợp tác về xây dựng và phát triển cơ sở 2

甲方非常重视与乙方在其第二校区建设和发展方面加强合作。合作内容包括：教师和医生的人才培养和管理模式、医生的短期培训、校园的运营模式、教育教学质量的提升、中医药/传统医学执业资格考试模式等。

Party A attaches great importance to strengthening cooperation with Party B in the construction and development of Party B's Second Campus. The contents of the cooperation include: management mode and reserve of talent staff, lecturers, doctors; short-term training of doctors, operation mode of the new campus, improvement of education and teaching quality, model of medical licensing examination of TCM/TM, etc.

Bên A coi trọng việc tăng cường hợp tác với Bên B trong việc xây dựng và phát triển Cơ sở 2 của Bên B. Nội dung hợp tác bao gồm: mô hình quản lý, bồi dưỡng nhân tài: cán bộ giảng viên, bác sĩ; đào tạo ngắn hạn cho bác sĩ, phương thức vận hành cơ sở mới, nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng giảng dạy, mô hình đánh giá cấp phép hành nghề Trung Y/Y học cổ truyền, v.v.

四、科研合作

4. Cooperation on scientific programs

4. Hợp tác nghiên cứu khoa học

双方同意未来在中越政府合作框架下，共同发起或申报中医学/传统医学国际合作项目，包括科研项目、学术交流项目、医疗合作项目、共建中医/传统医学中心等。具体安排将由双方进一步协商确定，并按照双方签订的具体协议执行。 Both Parties agree to jointly apply for international cooperative projects on TCM/TM under the frame of China-Vietnam governmental cooperation, scientific research projects, academic exchange projects, medical treatment cooperation projects, and joint construction of centre of TCM/TM on the premise of complying with their respective national regulations. The specific cooperation will be further negotiated and decided by both Parties, and will be executed based on the specific contract signed by both Parties.

Hai Bên thống nhất sẽ cùng đề xuất hoặc báo cáo các dự án hợp tác quốc tế về Trung Y/Y học cổ truyền trong khuôn khổ hợp tác giữa chính phủ hai nước Trung Quốc-Việt Nam, bao gồm các dự án nghiên cứu khoa học, dự án trao đổi học thuật, dự án hợp tác điều trị và cùng nhau xây dựng các trung tâm Trung Y/Y học cổ truyền theo quy định của 2 Bên. Các hạng mục cụ thể sẽ được hai bên xác định thông qua đàm phán sâu hơn và được thực hiện theo thỏa thuận cụ thể mà hai bên đã ký kết.

五、其他

5. Others

5. Các vấn đề khác

联合活动的主题、成果的运用条件、具体的参访、交换等形式的合作要根据具体情况商定。双方悉知所有财务问题均应协商并视资金情况而定。

Themes of joint activities, the conditions for utilizing the results achieved, and arrangements for specific visits, exchanges, and other forms of cooperation shall be negotiated for each specific case. Both Parties understand that all financial arrangements shall be negotiated and will depend upon the availability of funds.

Chủ đề hoạt động chung, điều kiện sử dụng kết quả đạt được, sắp xếp các chuyến thăm, trao đổi cụ thể và các hình thức hợp tác khác sẽ được đàm phán trong từng trường hợp cụ thể. Hai Bên hiểu rằng tất cả các thỏa thuận tài chính sẽ được đàm phán và sẽ phụ thuộc vào khả năng tài chính.

为促进本合作的顺利开展，双方对掌握的对方的包括但不限于科研技术等秘密信息应妥善保管。双方均不得将此等信息向第三方泄露，且不得将有关保密信息应用于未经对方书面同意的项目中。否则构成违约，违约方有义务赔偿由此给守约方造成的经济损失。

In order to facilitate the smooth implementation of this MOU, any confidential information about the other Party, including but not limited to research and technologies, shall be safeguarded by both Parties. Such information shall not be disclosed to any third party or applied to projects not granted written consent by the other Party. Any breach of this provision shall be considered a violation of the MOU, and the breaching

Party shall be obligated to compensate the non-breaching Party for any resulting financial losses.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện BIÊN BẢN GHI NHỚ này, mọi thông tin bí mật về Bên đối tác, bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiên cứu khoa học và công nghệ, sẽ được cả hai Bên bảo vệ. Những thông tin đó sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào hoặc áp dụng cho các dự án không được Bên đối tác chấp thuận bằng văn bản. Bất kỳ hành vi vi phạm điều khoản này sẽ bị coi là vi phạm BIÊN BẢN GHI NHỚ và Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường cho Bên không vi phạm mọi tổn thất tài chính phát sinh.

本备忘录为意向性内容，具体事项宜另行签订正式书面合作协议。

The intentions of the Parties are outlined in this MOU, and specific matters shall be formalized in a separate written cooperation MOU.

Ý định của các Bên được nêu trong BIÊN BẢN GHI NHỚ này và các vấn đề cụ thể sẽ được kí chính thức bằng văn bản thỏa thuận hợp tác riêng.

若因双方国家的法律法规及政策发生变化，经双方协商同意，可以补充、变更或终止本备忘录。因本备忘录发生争议时，双方应秉承友好协商态度共同解决。

In the event that changes occur in the laws, regulations, or policies of either Party's country, this MOU can be supplemented, modified, or terminated by mutual consent. Any disputes arising from this MOU shall be resolved amicably by both Parties through consultation.

Trong trường hợp có thay đổi về luật pháp, quy định hoặc chính sách của quốc gia của một trong hai Bên, BIÊN BẢN GHI NHỚ này có thể được bổ sung, sửa đổi hoặc chấm dứt theo sự đồng thuận của các bên. Mọi tranh chấp phát sinh từ BIÊN BẢN GHI NHỚ này sẽ được hai Bên giải quyết một cách thân thiện thông qua tham vấn.

本备忘录中文、英文、越南文书写，一式两份，双方各执一份具有同等效力。本备忘录自签署之日起开始实施，有效期五年，经双方同意可以进行补充或修改。双方代表应至少在本备忘录到期前六个月对备忘录条款及续签问题进行讨论。

This MOU is written in 03 (three) versions in Chinese, English and Vietnamese with two copies each. Both Parties shall hold 01 (one) original, each of which shall have the same legal effect. It is understood that the implementation of this MOU will commence on the signing date, and that this MOU will continue thereafter for 05 (five) years, subject to revision or modification by mutual MOU. The terms and renewal of the MOU shall be discussed by the representatives of the two universities no less than 06 (six) months prior to its expiration.

BIÊN BẢN GHI NHỚ này được lập thành 03 (ba) bản bằng tiếng Trung, tiếng Anh và tiếng Việt, mỗi bản có 02 bản sao. Mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị pháp lí như nhau. BIÊN BẢN GHI NHỚ này có hiệu lực từ ngày ký kết và có giá trị trong vòng 05 (năm) năm, có thể được bổ sung hoặc điều chỉnh theo thỏa thuận chung. Đại diện của cả hai Bên nên thảo luận về các điều khoản của BIÊN BẢN GHI NHỚ và vấn đề gia hạn ít nhất 06 (sáu) tháng trước khi BIÊN BẢN GHI NHỚ hết hiệu lực.

六. 两校联络人

6. Contacts of the Two Universities

6. Thông tin liên hệ của hai trường:

甲方 Party A Bên A:

联络人 Contact Person Người liên lạc: 文娟 Ms. Wen Juan Bà Wen Juan

职位 Position Chức vụ: 外事科科长 Head, Office for International Relations

Trường Phòng Quan hệ Quốc tế

电邮 Email: fiegxtenu@126.com

联络地址 Postal Address: 中国广西南宁市明秀东路 179 号 530001

179 Mingxiu Dong Rd. Nanning, Guangxi, P.R.China 530001

Địa chỉ: 179 Mingxiu Dong Rd. Nanning, Guangxi, P.R.China 530001

乙方: Party B Bên B:

联络人 Contact Person Người liên lạc: 费氏越何 Mrs. Phí Thị Việt Hà

Bà Phí Thị Việt Hà

职位 Position Chức vụ: 科技与国际合作交流处处长 Head, Department of Science, Technology & International Cooperation, Trường phòng KH&ITQT

电邮 Email: hoptacquocteyhct@gmail.com

联络地址 Postal Address: 越南河内市河东区陈富街 2 号 10000

No.2 Tran Phu Str., Ha Dong Dist., Ha Noi, Vietnam 10000

Địa chỉ: Số 2, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội 10000

本备忘录约定的各方通讯地址为法定送达地址, 各方指定项目联系人如有变更应当在变更之日五日内及时通知对方, 以确保本合作能顺利履行。

The postal addresses stipulated in this MOU shall be the legal delivery addresses. Any changes to the designated project contacts of either Party shall be promptly informed to the other Party within five days of the change, to ensure the smooth execution of the contract.

Địa chỉ liên lạc của mỗi bên trong BIÊN BẢN GHI NHỚ này là địa chỉ giao nhận hợp pháp, nếu người liên hệ của dự án do mỗi bên chỉ định thay đổi thì phải thông báo kịp thời cho bên đối tác trong vòng 5 ngày kể từ ngày thay đổi để đảm bảo việc hợp tác này được thực hiện thuận lợi.

[特意留空]

[The remainder of this page is intentionally left blank.]

(Phần này chủ ý để trống)

合作双方授权代表签字，合作自签署日（上述日期）起生效。

IN WITNESS WHEREOF the Parties hereto have their recognized representatives hereto set their hands the date and year first above mentioned.

ĐỀ LẬP BẢNG CHỨNG, đại diện hai bên có thẩm quyền sẽ ký kết, hợp tác sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký (ngày được nêu bên trên)

签名:

Signature

Chữ ký

姚春 教授 博士

Prof. Yao Chun, PhD

GS. TS. Yao Chun

职务: 中国广西中医药大学校长

Position: President, Guangxi University of Chinese Medicine, China

Chức vụ: Hiệu trưởng, trường ĐH

Trung Y Dược Quảng Tây, Trung

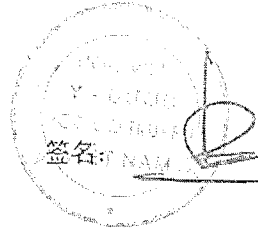
Quốc

签署日期:

2023.12.18

Date for signature

Ngày ký



签名: NAM

Signature

Chữ ký

阮国辉 副教授 博士

A/Prof. Nguyen Quoc Huy, PhD

PGS. TS. Nguyễn Quốc Huy

职务: 越南传统医药大学校长

Position: President, Vietnam University of Traditional Medicine, Vietnam

Chức vụ: Giám đốc, Học viện Y-Dược học

cổ truyền Việt Nam, Việt Nam

签署日期:

2023.12.18

Date for signature

Ngày ký



**HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN GIỮA ĐẠI HỌC TRUNG Y DƯỢC
THIÊN TÂN TRUNG QUỐC VÀ HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN
VIỆT NAM**

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, Chúng tôi gồm có:

Bên A: Đại học Trung Y Dược Thiên Tân, Trung Quốc

1. Đại diện: Giáo sư Cao Tú Mai

Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, đường Phạm Dương Hồ, khu tây đô thị mới Đoàn Bạc,
Tỉnh Hải, Thành Phố Thiên Tân, Trung Quốc.

Điện thoại: 0086.22.59596555

Fax: 0086.22.59596555

Email: tutcm@hotmail.com

3. Lĩnh vực giáo dục: Nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nguồn nhân lực Trung Y
Dược

4. Giấy chứng nhận cơ cấu tổ chức số: 12120000401359196C (mã tín nhiệm xã hội)

Do Cục Quản lý đăng ký đơn vị hành nghề Quốc gia cấp.

Tài khoản mở tại Công ty hữu hạn cổ phần ngân hàng Trung Quốc - Chi nhánh Thanh
Danh Viên Thiên Tân

Số tài khoản: 281760066362

Bên B: Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam

1. Đại diện: Phó Giáo sư Nguyễn Quốc Huy

Chức vụ: Giám đốc Học viện

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0084.24.33824929

Email: hoptacquocteyhct@gmail.com

3. Lĩnh vực giáo dục: Đào tạo và nghiên cứu y học cổ truyền

4. Số Quyết định thành lập Học viện: Số 30/2005/QĐ-TTg do Phó Thủ tướng Phạm
Gia Khiêm ký ngày 02/02/2005.

Số tài khoản: 118000186262

Tài khoản mở tại: Ngân hàng Viettinbank - Chi nhánh Đông Đa, Hà Nội

Đại học Trung y dược Thiên Tân (Bên A) và Học viện Y- Dược học cổ truyền
Việt Nam (Bên B) cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận trên tinh thần hợp tác hữu nghị bình
dẳng, hai bên đã ký kết thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo đại học chính quy chuyên

ngành Y học cổ truyền, chương trình liên kết này đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam chính thức phê duyệt, đồng thời đã triển khai thuận lợi được 16 khóa đào tạo. Hai bên cùng nhau bàn bạc và quyết định tiếp tục ký kết chương trình liên kết đào tạo đại học chính quy chuyên ngành Y học cổ truyền, hai bên thống nhất như sau:

I. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Học 5 năm, thêm 01 năm học tiếng Trung Quốc, tổng cộng là 06 năm.
2. Từ năm học thứ nhất đến năm học thứ tư sẽ học tại Bên B, trong đó năm thứ nhất chủ yếu học tiếng Trung Quốc, từ năm học thứ năm đến năm học thứ sáu học tại Bên A, hoàn thành toàn bộ chương trình học còn lại.

II. TUYỂN SINH

Công tác tuyển sinh do Bên B chịu trách nhiệm, học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học, công tác xét tuyển do Bên B tổ chức. Đối với những sinh viên trúng tuyển đầu vào, Bên B sẽ gửi hồ sơ học viên trúng tuyển cho Bên A vào trước tháng 9 hàng năm để Bên A tiến hành làm thủ tục đăng ký nhập học.

III. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY VÀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Từ năm học thứ nhất đến năm học thứ tư sẽ hoàn thành chương trình học tại Bên B, năm thứ nhất và năm thứ hai chủ yếu học tiếng Trung Quốc, các môn học cơ sở y khoa; năm thứ ba và năm thứ tư học các môn cơ sở và một số môn học lâm sàng chuyên ngành Trung y học theo kế hoạch giảng dạy của bên A. Đối với những trường hợp học tiếng Trung Quốc không đạt yêu cầu, Bên B có thể sắp xếp cho sinh viên sang Bên A sớm hơn vào cuối năm học thứ tư để học nâng cao trình độ Hán ngữ. Từ năm học thứ năm đến năm học thứ sáu học tại Bên A, năm học thứ 5 chủ yếu học các môn chuyên ngành, năm học thứ sáu chủ yếu học lâm sàng.

IV. HỌC LẠI VÀ THI LẠI

Từ năm học thứ nhất đến năm học thứ tư học tại Bên B, sinh viên phải hoàn thành toàn bộ các môn học và kết quả phải đạt yêu cầu theo quy chế của Bên A. Đối với những môn không đạt, sinh viên phải hoàn thành học lại và thi lại tại Bên B. Trong quá trình học tại Bên A từ năm thứ năm đến năm thứ sáu, những môn không đạt sẽ phải học lại và thi lại theo quy định về quản lý học sinh của Bên A.

V. GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

1. Về nguyên tắc giảng dạy các môn học từ năm thứ nhất đến năm thứ tư do giảng viên của Bên B đảm nhiệm, nếu trong trường hợp đặc biệt cần giảng viên Bên A tham gia giảng dạy, Bên B phải báo trước 03 tháng để cùng Bên A bàn bạc, đồng thời có trách nhiệm chi trả các chi phí cho giảng viên Bên A sang giảng dạy.

2. Các môn học lý thuyết cũng như hướng dẫn làm sáng từ năm học thứ năm đến năm học thứ sáu do giảng viên Bên A đảm nhận, ngôn ngữ giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc.

3. Lý lịch khoa học của giảng viên tham gia giảng dạy tại Bên B phải cung cấp cho hội đồng học thuật của Bên A thẩm định.

VI. THI VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Trong thời gian quy định, sinh viên phải hoàn thành chương trình học theo quy định của chương trình đào tạo, kết quả học tập đạt yêu cầu và thông qua kỳ thi trình độ tiếng Trung (trình độ HSK- cấp 5 mới), thông qua kỳ thi sát hạch của Hội đồng thẩm định học vị của Đại học Trung y dược Thiên Tân, Bên A cấp Bằng tốt nghiệp đại học chính quy và Bằng học vị cử nhân.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trách nhiệm của Bên A

- (1) Bộ phận Quản lý đào tạo của Bên A chịu trách nhiệm lập hồ sơ đăng ký cho sinh viên;
- (2) Chịu trách nhiệm phối hợp với Bên B để xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch và tài liệu giảng dạy;
- (3) Chịu trách nhiệm công tác quản lý trong quá trình giảng dạy tại Bên A;
- (4) Chịu trách nhiệm về thẩm định, xác định tư cách giảng viên giảng dạy tại Bên B;
- (5) Chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình giảng dạy tại Bên B (Mỗi năm học tiến hành kiểm tra từ một đến hai lần);
- (6) Chịu trách nhiệm cử những giảng viên giỏi sang Việt Nam đảm nhiệm công tác giảng dạy nếu cần thiết;
- (7) Chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục xuất nhập cảnh, thủ tục công chứng đối với giảng viên được cử sang Việt Nam giảng dạy, đồng thời chi trả toàn bộ chi phí về thủ tục tại Trung Quốc đối với những giảng viên đó.
- (8) Chịu trách nhiệm cấp phát Bằng tốt nghiệp và Bằng học vị tương ứng.

2. Trách nhiệm Bên B

- (1) Bên B chịu trách nhiệm về công tác: quảng bá, chiêu sinh, đăng ký và xét tuyển đồng thời gửi toàn bộ hồ sơ trúng tuyển (bao gồm: Bằng tốt nghiệp, học bạ cấp phổ thông trung học, bản sao hộ chiếu, giấy khám sức khỏe, ảnh file mềm, chứng nhận

không vi phạm tiền án tiền sự hoặc bản cam kết) gửi sang hệ thống đăng ký công dịch vụ học sinh quốc tế của Bên A để tiến hành đăng ký.

(2) Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A xây dựng kế hoạch giảng dạy, tài liệu giảng dạy.

(3) Bên B chịu trách nhiệm về công tác quản lý trong quá trình đào tạo tại Bên B, đảm bảo sinh viên hoàn thành chương trình học theo quy định kế hoạch giảng dạy trong thời gian học tại Bên B và kết quả học tập đạt yêu cầu.

(4) Bên B chịu trách nhiệm kết quả thi của sinh viên, cập nhật tình hình thay đổi sinh viên để Bên A lưu trữ hồ sơ theo từng năm để đảm bảo tính chính xác trong việc lập hồ sơ ghi danh cho sinh viên với bộ phận quản lý đào tạo tại Bên A.

(5) Bên B chịu trách nhiệm sắp xếp địa điểm giảng dạy của bên B và cung cấp các thiết bị cần thiết trong quá trình giảng dạy.

(6) Bên B chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên sang Bên A học tập tiếp theo thời gian quy định.

(7) Bên B chịu trách nhiệm lựa chọn giảng viên của Bên B phụ trách giảng dạy đồng thời cung cấp hồ sơ để Hội đồng học thuật Bên A thẩm định.

(8) Trường hợp Bên B mời giảng viên Bên A sang Việt Nam giảng dạy, Bên B chịu trách nhiệm về các thủ tục như giấy chứng nhận cho phép công tác tại Việt Nam, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm rủi ro và các chi phí khác.

(9) Bên B chịu trách nhiệm đảm bảo tính hợp pháp của Chương trình hợp tác này tại Việt Nam.

VIII. THU PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ LIÊN QUAN

1. Phí đăng ký: Bên B căn cứ theo tình hình cụ thể để quy định và thu phí đăng ký cho hợp lý, chủ yếu dùng vào việc tổ chức tuyển sinh, xét tuyển đầu vào và quản lý.

2. Học phí: Căn cứ theo tình hình thực tế giảng dạy, phân thành hai giai đoạn:

(1) Học phí từ năm thứ nhất đến năm thứ tư do Bên B thu. Bên B căn cứ vào tình hình trong nước để quy định mức thu, mức học phí đối với mỗi học sinh/năm học là 14.000 nhân dân tệ.

(2) Học phí từ năm thứ năm đến năm thứ sáu do Bên A thu, Bên A sẽ căn cứ vào mức thu học phí đối với lưu học sinh tại năm đó.

(3) Trong trường hợp đặc biệt như hỏa hoạn, dịch bệnh, thiên tai v.v có ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch giảng dạy tại điểm III, thì hai bên cần trao đổi, bàn bạc

và đi đến thống nhất phương án giảng dạy và học tập hợp lý cùng như chi phí giảng dạy thực tế cho bên giảng dạy.

3. Trích 20% tổng số học phí thu từ năm thứ nhất đến năm thứ sáu làm phí quản lý học sinh, trong đó Bên A và Bên B mỗi bên 10%. Phí quản lý 10% mỗi kỳ do phía thu học phí trả cho phía đối tác.

4. Đối với học sinh sang Bên A sớm để nâng cao trình độ tiếng Trung, Bên A sẽ căn cứ cấp độ học nâng cao để thu học phí.

5. Mọi chi phí trong thời gian học tập tại Bên A học sinh phải tự chi trả. Bên A tạo điều kiện liên hệ sắp xếp chỗ ở cho sinh viên.

6. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp và chi trả vé máy bay khứ hồi, chi phí ở, bảo hiểm y tế, các khoản phí bảo hiểm khác, sinh hoạt phí, phí giảng dạy và các chi phí khác đối với những giảng viên do Bên A cử sang Việt Nam giảng dạy, tiêu chuẩn cụ thể sẽ được thỏa thuận giữa hai bên tại thời điểm mời.

IX. Chương trình hợp tác này tối thiểu phải tuyển sinh đủ 20 sinh viên trong một khóa học thì mới có thể thực hiện.

X. Hợp đồng này bắt đầu thực hiện từ năm 2024, hoàn thành 05 khóa học (từ khóa 2024 đến khóa 2028). Nếu kéo dài hợp đồng sẽ do hai bên tiếp tục thỏa thuận.

XI. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Trung và 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai bản tiếng Trung và hai bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.


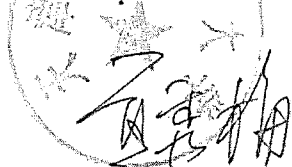
XII. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

XIII. Hợp đồng này nếu có vấn đề tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ giải quyết trên tinh thần hợp tác hữu nghị.

ĐẠI DIỆN BÊN A

**ĐẠI HỌC TRUNG Y DƯỢC THIÊN
TÂN TRUNG QUỐC**

HIỆU TRƯỞNG


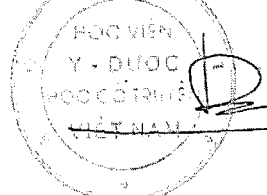
CAO TÚ MAI

Ngày tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN BÊN B

**HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ
TRUYỀN VIỆT NAM**

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUỐC HUY

Ngày tháng năm 2023